

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)**

**Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế
Tên tiếng Anh: Economic Management
Mã ngành: 8310110**

*(Ban hành theo Quyết định số 3326/QĐ-ĐHĐT, ngày 26 tháng 12 năm
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, 12/2022

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
I. GIỚI THIỆU	1
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	1
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục	1
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. Ngành đào tạo	1
2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo	1
3. Mục tiêu đào tạo	2
4. Thông tin về tuyển sinh	3
5. Điều kiện tốt nghiệp	4
6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	5
7. Nơi phát hành	5
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	7
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	7
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết	7
4. Kế hoạch đào tạo	9
5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra	11
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	12
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học	12
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập	14
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ	14
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	14
1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp	14
2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ	15
3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ	16
4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	16
5. Cơ sở vật chất, học liệu	17
6. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành	18
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	19
PHẦN II: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	29
1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC	29
2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH	33

3. HỌC PHẦN 3: KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO	40
4. HỌC PHẦN 4: KHOA HỌC QUẢN LÝ KINH TẾ	46
5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	51
6. HỌC PHẦN 6: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ NÂNG CAO	55
7. HỌC PHẦN 7: KINH TẾ QUỐC TẾ	60
8. HỌC PHẦN 8: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ	66
9. HỌC PHẦN 9: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	71
10. HỌC PHẦN 10: QUẢN LÝ CÔNG	76
11. HỌC PHẦN 11: KINH TẾ HỌC THỂ CHẾ	82
12. HỌC PHẦN 12: CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	85
13. HỌC PHẦN 13: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	89
14. HỌC PHẦN 14: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHO KHU VỰC CÔNG	94
15. HỌC PHẦN 15: MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	100
16. HỌC PHẦN 16: KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	104
17. HỌC PHẦN 17: PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG	109
18. HỌC PHẦN 18: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	113
19. HỌC PHẦN 19: QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO	120
20. HỌC PHẦN 20: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	127
21. HỌC PHẦN 21: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	133
22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1	137
23. HỌC PHẦN 23: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2	141
24. HỌC PHẦN 24: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ	145

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHDT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:
 - Tiếng Việt: **Quản lý kinh tế**
 - Tiếng Anh: **Economic Management**
- Mã số ngành đào tạo: 8310110
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng.
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo các văn bản sau đây:

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDDT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.
- Thông tư số 23/2021/TT-BGDDT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 04/2016/TT- BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Quyết định số 1214/QĐ-ĐHĐT ngày 09/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định về việc phê duyệt định hướng đào tạo sau đại học giai đoạn 2022 – 2030.

- Nghị Quyết số 76/NQ-HĐT ngày 21/06/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về chủ trương mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ.

Khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Kinh tế của các trường đại học khác trong nước như: Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân...(Phục lục 6.4)

Điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến các bên liên quan (người học và nhà sử dụng lao động) về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, cùng ý kiến về chuẩn đầu ra, khung CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế (Phục lục 6.1, phụ lục 6.2, phụ lục 6.3).

Các điều kiện khác về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện (Phục lục 2).

3. Mục tiêu đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Quản lý kinh tế giúp học viên sau khi tốt nghiệp có thể đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo những nhà khoa học và quản lý kinh tế có kiến thức và kỹ năng quản lý, quản lý kinh tế; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong quản lý tổ chức, quản lý kinh tế; có khả năng tự học hỏi và bổ sung kiến thức ngành quản lý kinh tế và phương pháp nghiên cứu cho phát triển bản thân.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Nắm vững lý luận nền tảng và kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế.
- PO2: Vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý kinh tế.
- PO3: Thực hiện nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.

- PO4: Sử dụng các phần mềm và công cụ phù hợp để thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu phục vụ nghiên cứu và quản lý kinh tế.

- PO5: Phát triển phẩm chất nghề nghiệp và năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giao tiếp, sáng tạo và tự chủ.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức

Kinh tế học, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Tài chính – Doanh nghiệp, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh toàn cầu, Quản trị chuỗi cung ứng, Logistics, Thương mại

điện tử, Marketing, Marketing số, Bất động sản, Kinh doanh bất động sản, Kinh tế số, Kinh doanh số, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế sức khỏe, Kinh tế vận tải biển, Kinh tế xây dựng, Quản lý công nghiệp, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Thống kê.

4.2.2. Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức

Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ở tất cả các ngành và chuyên ngành khác và không thuộc các ngành phù hợp không bổ sung kiến thức.

Học phần bổ sung kiến thức

Số học phần: 02; tổng số tín chỉ: 06 tín chỉ

Tên các học phần bổ sung kiến thức:

1. *Khoa học quản lý kinh tế (3 tín chỉ)*
2. *Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ)*

4.3. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: *Toán kinh tế*

(2). Môn cơ bản: *Kinh tế học*

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: *Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.*

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường ĐHĐT.

4.4. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường ĐHĐT quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường ĐHĐT, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả

Ngày 26 tháng 12 năm 2022

7. Nơi phát hành

Trường Đại học Đồng Tháp

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm như sau:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	
PLO1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế để phân tích các vấn đề trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	3
PLO2: Đánh giá hoạt động quản lý kinh tế trong các loại hình tổ chức.	5
PLO3: Thực hiện các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kinh tế.	5
2. Kỹ năng	
PLO4: Xác định công cụ phân tích dữ liệu trong hoạt động quản lý kinh tế.	5
PLO5: Tích hợp giải pháp công nghệ số trong hoạt động quản lý kinh tế.	4
PLO6: Đánh giá các giải pháp quản lý kinh tế trong quá trình trao đổi, phản biện và làm việc nhóm.	5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO7: Thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động quản lý kinh tế.	5
PLO8: Đề xuất giải pháp đổi mới trong quản lý kinh tế.	5
PLO9: Quyết định phương án phân bổ nguồn lực trong quản lý kinh tế.	5

**Mối liên hệ giữa mục tiêu và CDR của CTĐT (đánh dấu X vào các ô liên quan)*

Mục tiêu của CTĐT	CDR của CTĐT (PLO)								
(PO)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PO1	x	x	x						
PO2	x	x						x	x
PO3			x	x	x			x	x
PO4					x	x	x		
PO5						x	x	x	x

** Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (đánh dấu X vào ô có liên quan)*

PLO	Kiến thức (Knowledge)			Kỹ năng (Skills)					Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm (Autonomy and responsibility)			
	K1	K2	K3	S1	S2	S3	S4	S5	A1	A2	A3	A4
PLO1	x	x	x	x							x	
PLO2			x	x		x					x	x
PLO3	x	x		x			x		x	x	x	
PLO4				x			x					
PLO5			x				x					
PLO6		x			x	x		x		x		
PLO7			x			x				x	x	x
PLO8	x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
PLO9	x		x	x		x				x	x	x

**Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Học viên tốt nghiệp CTĐT thạc sĩ Quản lý kinh tế có thể làm các công việc sau:

- Chuyên viên, chuyên gia trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;
- Nhà quản lý, chuyên viên trong các tổ chức, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế;
- Chuyên gia nghiên cứu và tư vấn chính sách kinh tế;
- Giảng viên và nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục và nghiên cứu;
- Nhà quản lý dự án và chuyên gia phát triển kinh tế – xã hội.

**Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp*

Người tốt nghiệp có thể học lên các bậc cao hơn như tiến sĩ trong và ngoài nước.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ.
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 2 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần: khối kiến thức chung; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; thực tập nghề nghiệp, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 60 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 42 tín chỉ (70%) và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 18 tín chỉ (30%).

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	9	0	15
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	9	6	25
3	Khối kiến thức chuyên ngành	9	12	35
4	Thực tập nghề nghiệp	6	0	10
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		42	18	
		60		100

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			9				
1	GPS.801	Triết học	3	60	0	120	I
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			15				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9				
1	EMM.801	Kinh tế phát triển nâng cao	3	30	30	90	I
2	EMM.802	Khoa học quản lý kinh tế	3	30	30	90	I

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
3	EMM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	30	90	II
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
1	EMM.804	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	3	30	30	90	II
2	EMM.805	Kinh tế quốc tế	3	30	30	90	II
3	EMM.806	Lãnh đạo và quản lý	3	30	30	90	II
4	EMM.807	Quản lý tài chính công	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			9				
1	EMM.808	Quản lý công	3	30	30	90	III
2	EMM.809	Kinh tế học thể chế	3	30	30	90	III
3	EMM.810	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế	3	30	30	90	III
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			12				
1	EMM.811	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3	30	30	90	II
2	EMM.812	Kế toán quản trị cho khu vực công	3	30	30	90	II
3	EMM.814	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	II
4	EMM.815	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	3	30	30	90	II
5	EMM.813	Marketing địa phương	3	30	30	90	III
6	EMM.816	Quản trị dự án đầu tư	3	30	30	90	III
7	EMM.817	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	30	30	90	III
8	EMM.818	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	30	30	90	III
9	EMM.819	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	30	90	III
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1	EMM.820	Thực tập nghề nghiệp 1	3	0	180	120	IV
2	EMM.821	Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	180	120	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1	EMM.822	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	IV
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức

hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp người học tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội.

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế của các trường đại học có uy tín như Chương trình đào tạo Kinh tế và kinh doanh (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Groningen (Hà Lan)¹; Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Cần Thơ²; Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) – ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh³; Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - ĐH Kinh tế Quốc dân⁴. (Phụ lục 6.4)

4. Kế hoạch đào tạo

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Học kỳ 1								
1	GPS.801	Triết học	3	3		60	0	120
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	6		60	60	180
3	EMM.801	Kinh tế phát triển nâng cao	3	3		30	30	90
4	EMM.802	Khoa học quản lý kinh tế	3	3		30	30	90
Tổng			15	15	0			
Học kỳ 2								
1	EMM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3		30	30	90
2	EMM.804	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	3		6	30	30	90
3	EMM.805	Kinh tế quốc tế	3			30	30	90
4	EMM.806	Lãnh đạo và quản lý	3			30	30	90
5	EMM.807	Quản lý tài chính công	3			30	30	90

¹ <https://www.rug.nl/masters/research-master-in-economics-and-business-research/?lang=en>

² <https://gs.ctu.edu.vn/kctdt2022/ctdt/U8310110.pdf>

³ <https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/quan-ly-kinh-te-master-of-economic-management.html>

⁴ <https://khql.neu.edu.vn/vi/tuyen-sinh-931/thong-tin-tuyen-sinh-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-va-chinh-sach>

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
6	EMM.811	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3		6	30	30	90
7	EMM.812	Kế toán quản trị cho khu vực công	3			30	30	90
8	EMM.814	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3			30	30	90
9	EMM.815	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	3			30	30	90
Tổng			15	3	12			
Học kỳ 3								
1	EMM.808	Quản lý công	3	3		30	30	90
2	EMM.809	Kinh tế học thể chế	3	3		30	30	90
3	EMM.810	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế	3	3		30	30	90
4	EMM.813	Marketing địa phương	3		6	30	30	90
5	EMM.816	Quản trị dự án đầu tư	3			30	30	90
6	EMM.817	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3			30	30	90
7	EMM.818	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3			30	30	90
8	EMM.819	Quản trị nguồn nhân lực	3			30	30	90
Tổng			15	9	6			
Học kỳ 4								
1	EMM.820	Thực tập nghề nghiệp 1	3	3		0	180	120
2	EMM.821	Thực tập nghề nghiệp 2	3	3		0	180	120
3	EMM.822	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	9		0	270	180
Tổng			15	15	0			
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CTDT:			60					

5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
I. Kiến thức chung										
1	Triết học	I						I		
2	Tiếng Anh			I			I			
II. Kiến thức cơ sở ngành										
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc										
1	Kinh tế phát triển nâng cao	M,A	R						R	
2	Khoa học quản lý kinh tế		M,A					R		R
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học			R	M,A		R			
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn										
3	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	R								R
2	Kinh tế quốc tế	R	R							
4	Lãnh đạo và quản lý		R				M	M		
4	Quản lý tài chính công		R							M
III. Kiến thức chuyên ngành										
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc										
1	Quản lý công		M					M,A		R
2	Kinh tế học thể chế	R	M							M,A
3	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế	M							R	
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn										
1	Chuyển đổi số và thương mại điện tử					M			R	
2	Kế toán quản trị cho khu vực công				R					M
3	Marketing địa phương		R						M	
4	Kinh tế tài nguyên và môi trường							R		R
5	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	R							R	
6	Quản trị dự án đầu tư				R					M

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
7	Quản trị đổi mới và sáng tạo					R			M	
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng					R				R
9	Quản trị nguồn nhân lực						R			R
IV. Thực tập nghề nghiệp										
1	Thực tập nghề nghiệp 1					M,A				
2	Thực tập nghề nghiệp 2								M,A	
V. Luận văn tốt nghiệp										
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			M,A	M		M,A			

Trong đó:

- *I (Introductory)*: là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.
- *R (Reinforced)*: là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)*: Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)
- *A (Assessed)*: là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học****1.1. Hình thức tổ chức**

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

Những học phần có phần lý thuyết và thực hành sẽ có ít nhất 1 tín chỉ học trực tuyến là phần lý thuyết. Phần thực hành và thực tế sẽ học tập trực tiếp. Chi tiết sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết của từng học phần.

1.2. Phương pháp dạy học

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu là:

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
1	Thuyết trình	Giảng viên truyền đạt nội dung tri thức môn học đến học viên với sự hỗ trợ của tài liệu, bài giảng, các thiết bị dạy học và sự sẵn sàng học tập của học viên.
2	Giải quyết vấn đề	Giảng viên hướng dẫn cho học viên: (1) độc lập phát hiện và giải quyết vấn đề; (2) từ chủ đề giảng viên nêu, học viên phối hợp phát

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
		hiện và giải quyết vấn đề; (3) giảng viên và học viên vấn đáp phát hiện và giải quyết vấn đề; (4) giảng viên thuyết trình phát hiện và giải quyết vấn đề.
3	Dự án	Giảng viên thực hiện 4 bước: (1) chuẩn bị - xác định câu hỏi định hướng, xây dựng dự án, xác định các nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện; (2) thực hiện – quan sát, tư vấn và đánh giá, hỗ trợ, giúp đỡ các điều kiện chuẩn bị; (3) tổng hợp – giám sát, tư vấn, đánh giá, phê duyệt các sản phẩm; (4) đánh giá – chuẩn bị các điều kiện cho việc báo cáo sản phẩm, giám sát và đánh giá dự án.
4	Dạy học hợp tác	Giảng viên hướng dẫn học viên tìm hiểu sâu, luyện tập, củng cố và vận dụng kiến thức; lớp học được cấu thành nhóm nhỏ cùng thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở phân công và cộng tác làm việc trong khoảng thời gian xác định. Giảng viên thực hiện 3 bước: (1) Nhập đề và giải quyết nhiệm vụ - giới thiệu chủ đề học tập, thiết kế nhiệm vụ nhóm, lựa chọn và thực hiện chia nhóm, (2) Làm việc nhóm – lựa chọn địa điểm, bố trí không gian, lập kế hoạch làm việc, thỏa thuận quy tắc làm việc, báo cáo kết quả trước tập thể; (3) Trình bày và đánh giá kết quả làm việc - Các thành viên của nhóm hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả trước tập thể, các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá lẫn nhau.
5	Thực hành và trải nghiệm	Giảng viên hướng dẫn nội dung thực hành và trải nghiệm; học viên thực hiện nội dung thực hành trải nghiệm dựa trên kiến thức đã học, tài liệu tham khảo để giải quyết các vấn đề thực tiễn, các công việc thực tế ở điều kiện phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm, các cơ sở sử dụng lao động.

Một số chiến lược dạy và học

TT	Chiến lược dạy và học	Nội dung
1	Giảng dạy trực tiếp	Thông tin được truyền tải trực tiếp
2	Giảng dạy gián tiếp	Người học được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện từ giảng viên
3	Học tập qua trải nghiệm	Học thông qua làm, trải nghiệm thực tiễn công việc
4	Giảng dạy tương tác	Thông qua tương tác giữa giảng viên và người học
5	Học tập độc lập	Tự cá nhân tìm tòi, không có sự hướng dẫn

Phương thức dạy học chi tiết của từng học phần sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết học phần.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế được thành lập vào năm 2009, tiền thân là bộ môn Kinh tế thuộc Khoa Công nghệ thông tin. Ngày 9 tháng 5 năm 2013, Khoa Kinh tế đổi tên thành Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh và chính thức trở thành Khoa Kinh tế từ năm 2020 đến nay.

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế, cung cấp các dịch vụ tư vấn và chuyển giao giải pháp kinh tế đáp ứng nhu cầu của các tổ chức ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, hợp tác nghiên cứu trong và ngoài khu vực và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, góp phần thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội. Trong đó, phấn đấu tầm nhìn đến năm 2030, phát triển đào tạo đa ngành, nghiên cứu khoa học đạt chất lượng về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng.

Hiện nay, Khoa có 25 cán bộ, giảng viên. Trong đó, 01 Phó giáo sư, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 03 người, giảng viên có trình độ thạc sĩ là 19 người, cán bộ có trình độ đại học là 02 người (đang học cao học). Đội ngũ giảng viên của Khoa đang phát triển nhanh và bền vững, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy Khoa có mời giảng một số giảng viên có trình độ phó giáo sư và tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và thực tiễn từ các cơ sở đào tạo đại học và các cơ quan, doanh nghiệp để tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

Về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Quản lý kinh tế như sau:

Bảng 8: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/chuyên ngành
1	Võ Thị Thanh Lộc, 1963, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp	PGS, 2009	Tiến sĩ, Hà Lan, 2006	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Giác Trí, 1978, Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế
3	Hồ Văn Thống, 1968, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Quản lý giáo dục
4	Lê Văn Tuấn, 1987, Trưởng bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kinh tế phát triển /Kinh tế đầu tư
5	Nguyễn Văn Nam, 1958, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế phát triển

3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, hàng năm trong quá trình đào tạo sẽ tiến hành nghiên cứu và mời những giảng viên thỉnh giảng có trình độ và khả năng giảng dạy tốt ở các đơn vị cơ sở giáo dục đào tạo khác trong tỉnh, vùng và ngoài vùng với mục đích làm phong phú thêm nội dung cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của chương trình. Dự kiến như sau:

Bảng 9: Danh sách giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Nguyễn Văn Đúng 12/12/1954		Tiến sĩ, Việt Nam, 1994	Kinh tế, Quản lý và Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân
2	Hoàng Văn Long 13/8/1977		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học
3	Ngô Văn Thạo 10/01/1970		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học
4	Nguyễn Vĩnh Luận 24/09/1984		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Quản trị Kinh doanh
5	La Ngọc Giàu 16/11/1979		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Tài chính ngân hàng

Danh sách này cập nhật hàng năm trong quá trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng đảm bảo thực hiện tốt khối lượng chương trình đào tạo trong kế hoạch giảng dạy dự kiến (Phụ lục 2.1, Phụ lục 2.2).

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Quản lý kinh tế. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 10: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Tài chính	2027
2	Hoàng Thị Doan	Quản trị nhân sự	2026
3	Hoàng Thị Tố Như	Kế toán	2027

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
4	Lê Thị Kim Triệu	Tài chính	2026
5	Lê Thị Loan	Quản lý kinh tế	2028
6	Nguyễn Hoàng Trung	Quản lý kinh tế	2022
7	Nguyễn Ngọc Trân	Quản trị kinh doanh	2025
8	Nguyễn Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	2022
9	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tài chính ngân hàng	2024
10	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Tài chính	2028
11	Phạm Ánh Tuyết	Quản trị kinh doanh	2023
12	Thị Bích Châu	Quản trị kinh doanh	2024
13	Trần Ngọc Mỹ	Tài chính ngân hàng	2024

5. Cơ sở vật chất, học liệu

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là phòng thí nghiệm phân tích môi trường (phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí), phòng thí nghiệm vi sinh vật, phòng thí nghiệm sinh học. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Ngoài cơ sở vật chất chung của Nhà trường, học viên ngành Quản lý kinh tế còn được học tập, nghiên cứu, thực hành tại phòng bộ môn của Khoa Kinh tế và khởi nghiệp với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, học viên ngành Quản lý kinh tế còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (Phụ lục 2.6 và Phụ lục 2.7).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và học viên ngành Quản lý kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 11: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

T T	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn của Khoa Kinh tế	01 bộ	2023	- Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Quản lý kinh tế	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Kinh tế
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	- Khoa Khoa Kinh tế - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

6. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

Chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý kinh tế có các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu rất rộng và đa dạng, có thể gợi ý và hướng dẫn cho học viên cao học lựa chọn bao gồm:

- Phát triển kinh tế địa phương/vùng/ quốc gia.
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bền vững địa phương/vùng/quốc gia.
- Phát triển kinh tế - xã hội địa phương/vùng/quốc gia.
- Đầu tư công, quản lý đầu tư công/nợ công/tài sản công/ tài chính công.
- Chi ngân sách/quản lý chi ngân sách nhà nước theo kết quả hoạt động.
- Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hoặc ngân sách địa phương.
- Tín dụng nhà nước
- Chính sách đầu tư trong điều kiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế.
- Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh.
- Các giải pháp xúc tiến thương mại nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập.
- Thúc đẩy xuất khẩu địa phương/vùng/quốc gia theo hướng bền vững.
- Quy hoạch, Quản trị nguồn nhân lực và phát triển tổ chức.
- Hoạch định và thực thi chiến lược kinh doanh trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty và các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.
- Phân tích và vận dụng các mô hình quản lý/ quản trị hiện đại vào các cơ quan/đơn vị/ doanh nghiệp ở Việt Nam

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương/doanh nghiệp
- Tái cơ cấu ngành/lĩnh vực của địa phương
- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Khu Công nghệ cao X
- Nâng cao chất lượng dịch vụ để phát triển thị trường A
- Vai trò của pháp luật trong việc phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam
- Vai trò của Quản lý kinh tế trong nền kinh tế hiện nay
- Quản lý nhà nước về thị trường viễn thông ở Việt Nam
- Quản lý Nhà nước về lĩnh vực Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh X
- Quản lý ngân sách cấp huyện của thành phố X, tỉnh Y
- Quản lý đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại tỉnh X
- Quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận X, thành phố Y
- Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản huyện X, tỉnh Y
- Phân tích thực trạng áp dụng công cụ quản lý kinh tế trong quản lý môi trường trên địa bàn Tỉnh X
- Nghiên cứu tác động của vốn đầu tư tới tăng trưởng kinh tế tỉnh X
- Hoàn thiện chính sách huy động vốn cho đầu tư đổi mới công nghệ tại các Doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam
- Hỗ trợ người nghèo nông thôn tỉnh X tiếp cận thị trường
- Giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận X, thành phố Y
- Giải pháp vận dụng tính nghệ thuật của quản lý kinh doanh vào các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay
- Giải pháp Thương mại điện tử cho các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay
- Giải pháp giúp Việt Nam ứng phó việc chống bán phá giá hàng hóa trong thương mại Quốc tế
- Đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước đối với mặt hàng X trong tình hình mới
- Đánh giá công tác Quản lý sự phát triển kinh tế trong chương trình nông thôn mới ở huyện X, Tỉnh Y

.....

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần 1: Triết học; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần bao gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

(2). Học phần giúp người học củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

2. Học phần 2: Tiếng Anh; Mã học phần: GEP.801; Số tín chỉ: 06

(1). Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

(2). Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Học phần 3: Kinh tế phát triển nâng cao; Mã học phần: EMM.801; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần kinh tế phát triển thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế; các mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế; phân phối và sử dụng các nguồn lực đến tăng trưởng và phát triển kinh tế và các chính sách phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. Sau khi học xong học phần, học viên có kiến thức về các vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế; phát triển kỹ năng thuyết trình thảo luận, phản biện khoa học, tham gia nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; có khả năng tự định hướng, thái độ tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

(2). Sau khi học xong học phần, người học có khả năng hiểu và vận dụng các lý thuyết tăng trưởng, phát triển kinh tế; đánh giá các mối quan hệ giữa sử dụng các nguồn lực phát triển các ngành trong nền kinh tế đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế đến các vấn đề môi trường và xã hội như bất bình đẳng, thất nghiệp và đói nghèo. Từ đó, giúp cho người học có kiến thức, kỹ năng và thái độ về sử dụng nguồn lực hiệu quả cho phát triển và tăng trưởng kinh tế bền vững.

4. Học phần 4: Khoa học quản lý kinh tế; Mã học phần: EMM.802; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm những nội dung sâu, rộng tập trung vào trang bị kiến thức, kỹ năng về quản lý kinh tế để người học có được năng lực áp dụng trong ra quyết định tối ưu trong các tình huống cụ thể ở vị trí công tác sau khi tốt nghiệp. Do vậy, học phần trang bị cho người học kiến thức, lý luận chung và kỹ năng chủ yếu trong quản lý kinh tế. Cụ thể như: Quản lý và sự phát triển của khoa học quản lý và ứng dụng trong kinh tế, các tổ

chức kinh tế - xã hội; Nội dung và yêu cầu của quản lý trong quản lý kinh tế theo các nhóm chức năng hoạch định, tổ chức triển khai, lãnh đạo, kiểm tra và giám sát; Ra quyết định trong quản lý và kỹ năng áp dụng trong thực tế của nhà quản lý; Một số mô hình và phương pháp ra quyết định trong quản lý kinh tế hiện đại được áp dụng.

(2). Sau khi nghiên cứu, học tập, học phần trang bị kiến thức chung và sâu rộng, rèn luyện kỹ năng về quản lý để người học áp dụng trong ra quyết định tối ưu trong các tình huống cụ thể ở vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội cũng như từng vị trí công việc cụ thể. Nội dung học phần khoa học quản lý kinh tế sẽ tập trung vào các nội dung nền tảng về khoa học và thực tiễn liên quan đến các chức năng chính của khoa học quản lý được ứng dụng sâu rộng trong kinh tế và giúp người học có tư duy phản biện, logic và năng lực tiếp tục nghiên cứu phát triển năng lực về quản lý.

5. Học phần 5: Phương pháp nghiên cứu khoa học; Mã học phần: EMM.803; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Cách tiếp cận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu khoa học; Cách thức điều tra chọn mẫu và phương pháp chọn mẫu; Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Kiểm định phi tham số. Ngoài ra, kiến thức về cách thức trình bày một bài báo khoa học và trình bày đề cương luận văn thạc sĩ kinh tế cũng được trình bày trong nội dung học phần.

(2). Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng trong ngành kinh tế, nắm vững các công cụ phân tích kiểm định thống kê trong nghiên cứu, kỹ năng ứng dụng kết hợp với kiến thức chuyên ngành để thực hiện thành công đề cương luận văn thạc sĩ cũng như trình bày bài báo khoa học kinh tế.

6. Học phần 6: Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao; Mã học phần: EMM.804; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần nhằm cung cấp những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống về tác động có tổ chức, có mục đích của nhà nước lên nền kinh tế bằng pháp quyền và thông qua hệ thống chính sách với các công cụ quản lý kinh tế trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn kinh tế trong điều kiện mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế; những vấn đề mang tính cập nhật liên quan đến đường lối, chính sách, pháp luật quản lý nền kinh tế của Việt Nam.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học phân tích và lý giải được những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống về tác động có tổ chức, có mục đích của nhà nước lên nền kinh tế bằng pháp quyền và thông qua hệ thống chính sách với các công cụ quản lý kinh tế trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn kinh tế.

7. Học phần 7: Kinh tế quốc tế; Mã học phần: EMM.805; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần cung cấp những kiến thức về các lý thuyết thương mại quốc tế, và giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế. Ngoài việc người học có thêm kiến thức về sự hình thành và thay đổi giá cả trên thị trường quốc tế, về khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia, các ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở cũng được cập nhật chi tiết.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia; hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp phù hợp với các quy luật kinh tế quốc tế đang diễn ra trong phạm vi quốc gia và trên thế giới.

8. Học phần 8: Lãnh đạo và quản lý; Mã học phần: EMM.806; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao, hiểu rõ và phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo, để làm chủ sự thay đổi

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học vận dụng tốt các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo cung cấp tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao.

9. Học phần 9: Quản lý tài chính công; Mã học phần: EMM.807; Số tín chỉ: 03

(1). Nghiên cứu quản lý tài chính công tập trung vào: Tìm hiểu xem khu vực công cộng tham gia vào những hoạt động kinh tế nào? Và chúng được tổ chức ra sao? dự đoán trước tác động mà một chính sách của Chính phủ có thể gây ra. Qua đó đánh giá các tính hiệu quả của những chính sách của Chính phủ như: Các chính sách can thiệp vào vòng tuần hoàn kinh tế, các chính sách thuế. Đánh giá chi tiêu công và quản lý chi tiêu công; cũng như đánh giá nợ công và quản lý nợ công của Chính phủ.

(2). Sau khi học xong, người học có khả năng trình bày và phân tích những vấn đề liên quan đến tài chính trong khu vực công và cách quản lý phần tài chính này.

10. Học phần 10: Quản lý công; Mã học phần: EMM.808; Số tín chỉ: 03

(1). Quản lý Công tập làm rõ những khái niệm, các xu hướng, các quá trình và các công cụ chủ yếu trong Quản lý khu vực công, đặc biệt chú trọng đến những chủ đề thực tiễn trong việc quản lý chiến lược các tổ chức trong khu vực công, phát triển kỹ năng quản lý hiện đại, và những chủ đề mới trong việc hoàn thiện quản lý khu vực công trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Học phần cung cấp những kiến thức, công cụ, và kinh nghiệm tốt trên thế giới nhằm giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công thông qua (1) hoạch định chiến lược phát triển của tổ chức (xác định các tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu, các chiến lược phát triển, và các kế hoạch hành động của tổ chức công); (2) thực hiện chiến lược (quản lý việc thực hiện dựa trên kết quả và các quá trình hoàn thiện liên tục...); và (3) các công cụ mới trong việc đáp ứng tốt hơn nữa các dịch vụ công (nổi bật cánh tay của chính phủ trong việc thực hiện sứ mạng công: cai quản bằng liên minh, hợp tác, thuê ngoài...)

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học được nâng cao hiểu biết về các năng lực cốt lõi cần thiết để hiểu được môi trường của các tổ chức công và quản lý chiến lược hoạt động

của tổ chức và các bên có liên quan. Kết hợp nhận thức và kiến thức chuyên môn để thực thi và ban hành các chiến lược, công cụ và thực hành quản lý để đạt được mục tiêu của tổ chức công. Phát triển các kỹ năng và kỹ thuật cần thiết để trở thành những nhà quản lý công thành công.

11. Học phần 11: Kinh tế học thể chế; Mã học phần: EMM.809; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu cho người học về các ảnh hưởng của các điều tiết đối với thị trường đến các đối tượng có liên quan. Ngoài ra, người học còn được cung cấp kiến thức về các đặc điểm của các hoạt động kinh tế như sự không chắc chắn và thông tin bất đối xứng có ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi của các cá nhân và tổ chức. Cuối cùng, thông qua học phần này người học còn được nắm bắt được lý thuyết trò chơi sử dụng để phán đoán hành vi của các cá nhân và tổ chức đối với các định chế được thiết lập và chi phí giao dịch.

(2). Sau khi học xong, người học có kiến thức chuyên sâu về các ảnh hưởng của các điều tiết đối với thị trường đến các đối tượng có liên quan; lý thuyết trò chơi sử dụng để phán đoán hành vi của các cá nhân và tổ chức đối với các định chế được thiết lập và chi phí giao dịch. Có kỹ năng phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các định chế đến hành vi kinh tế của các đối tượng có liên quan. Kỹ năng tự tìm kiếm thông tin, đánh giá, phân tích thông tin, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình. Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong công việc để hoàn thiện bản thân.

12. Học phần 12: Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế; Mã học phần: EMM.810; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần giúp người học nắm được những nội dung cốt lõi về các lý thuyết thương mại quốc tế, chính sách ngoại thương, và hội nhập kinh tế quốc tế hướng đến. Ngoài ra, người học còn vận dụng các kiến thức đã học để phân tích và nhận định về các liên kết kinh tế quốc tế nhằm chủ động thích nghi với các quy luật vận hành nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh củng cố khả năng tự học, tự nghiên cứu, học phần còn giúp người học nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập và nghiên cứu, phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

(2). Sau khi học xong, người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu về ngoại thương và kinh tế quốc tế. Điểm trọng yếu ở đây là giúp người học có cái nhìn mới, hiểu về các lý thuyết thương mại quốc tế, chính sách ngoại thương, và hội nhập kinh tế quốc tế nhằm chủ động hội nhập nền kinh tế toàn cầu. Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhằm chủ động thích nghi tốt với quy luật vận hành nền kinh tế toàn cầu.

13. Học phần 13: Chuyển đổi số và thương mại điện tử; Mã học phần: EMM.811; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số, cụ thể trong việc tích hợp các khía cạnh công nghệ và quản lý của công nghệ thông tin để thực hiện việc số hóa các quy trình kinh doanh của các doanh nghiệp hay quy trình hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp. Cung cấp các kiến thức về thương mại điện tử, cách thức giao dịch trong thương mại điện tử và các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh điện tử.

(2). Các kiến thức trong học phần giúp người học có thể vận dụng những kiến thức về công nghệ thông tin đã được học để giải quyết các tình huống trong thực tế. Từ góc độ quản lý, những điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phối hợp và giao tiếp mới trong và giữa các thực thể, cho phép các hình thức tổ chức mới, thay đổi môi trường thông tin cơ bản của doanh nghiệp. Học phần còn giúp người học hiểu rõ về hoạt động thương mại điện tử, các mô hình thương mại điện tử, cách thức phân tích và lập kế hoạch kinh doanh điện tử.

14. Học phần 14: Kế toán quản trị cho khu vực công; Mã học phần: EMM.812; Số tín chỉ: 03

(1). Môn học đề cập nội dung kế toán Nhà nước trong các khu vực quản lý ngân sách nhà nước, quản lý kho bạc Nhà nước, chuyên thu, chi ngân sách nhà nước và đơn vị hành chính sự nghiệp, trong đó đi sâu lĩnh vực kế toán, phần hành cơ bản của các đơn vị dự toán (đơn vị đơn vị hành chính sự nghiệp).

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học có Kiến thức lý thuyết sâu, tiên tiến, vận dụng các đặc điểm quản lý tài chính và kế toán của các đơn vị công Việt Nam. Kiến thức chung về đặc điểm đơn vị công, kế toán trong đơn vị công. Kỹ năng xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp để kế toán các hoạt động trong đơn vị công một cách khoa học. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp liên quan đến kế toán công. Làm việc độc lập tốt, diễn đạt tốt trong hội họp và văn bản, có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật cao, độc lập sáng tạo và cẩn thận trong công việc.

15. Học phần: Marketing Địa Phương; Mã học phần: EMM.813; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần giới thiệu cho học viên về tầm quan trọng của nguồn lực địa phương trong việc xây dựng chiến lược marketing ở cấp địa phương hoặc quốc gia. Đồng thời, học phần còn giới thiệu mô hình phân tích marketing địa phương. Dựa trên nội dung lý thuyết được trình bày, học viên sẽ lựa chọn và phân tích đánh giá về các nguồn lực nhằm làm cơ sở xây dựng chiến lược marketing địa phương cho một địa phương điển hình

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học có Nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động marketing đối với một địa phương/một quốc gia dựa vào các nguồn lực tại địa phương/quốc gia. Vận dụng kiến thức về marketing địa phương trong việc xây dựng chiến lược marketing địa phương và chương trình hành động. Vận dụng kỹ năng phân tích, đánh giá các nguồn lực địa phương/quốc gia để xây dựng chiến lược marketing địa phương. Vận dụng kỹ năng thuyết trình các chiến lược marketing địa phương dựa trên cơ sở phân tích một địa phương/quốc gia điển hình. Tác phong học tập và nghiên cứu nghiêm túc, tích cực thảo luận và tư duy. Có tinh thần trách nhiệm trong tổ chức, làm việc nhóm.

16. Học phần 16: Kinh tế tài nguyên và môi trường; Mã học phần: EMM.814; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần gồm 9 chương liên quan đến các lý thuyết kinh tế tài nguyên môi trường và các chính sách tài nguyên môi trường được áp dụng và vận hành trong thực tế như thế nào

(2). Sau khi hoàn thành học phần, Giúp người học hiểu được mối quan hệ qua lại giữa

những hoạt động kinh tế và môi trường. Môn học thảo luận về lý thuyết và công cụ chính sách được sử dụng để quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn.

17. Học phần 17: Phát triển kinh tế vùng và địa phương; Mã học phần: EMM.815; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần giới thiệu cho người học về các khái niệm liên quan đến các nguyên tắc phân bố sản xuất, khái niệm vùng kinh tế, phân vùng kinh tế. Môn học cũng giới thiệu sự phân bố theo lãnh thổ các ngành kinh tế trong cả nước. Cung cấp các công cụ phục vụ cho phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến sự phát triển của

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học Nhận biết các nguyên tắc phân bố sản xuất, vùng kinh tế, phân vùng và quy hoạch vùng. Mô tả tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế ở Việt Nam. Xác định các đặc điểm chủ yếu về tài nguyên và kinh tế của các vùng kinh tế lớn ở Việt Nam. Lựa chọn những công cụ để phân tích vùng tổng thể và phân tích nội bộ vùng. Đánh giá các chính sách tăng trưởng và phát triển kinh tế của từng vùng và cả nước. Có Kỹ năng làm việc nhóm. Kỹ năng thuyết trình, thảo luận, trình bày và tự nghiên cứu. Nhận biết tầm quan trọng của từng ngành kinh tế và thế mạnh kinh tế của từng vùng kinh tế trên cả nước. Tự tin trong phân tích các vấn đề liên quan đến các vùng kinh tế trong phát triển kinh tế đất nước.

18. Học phần 18: Quản trị dự án đầu tư; Mã học phần: EMM.816; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần tập trung vào cách tiếp cận tổng thể của quá trình quản trị dự án đầu tư, có chú trọng đến khía cạnh hiệu quả về mặt tài chính của dự án, những nguyên tắc và kỹ năng quản trị dự án đầu tư từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau: Ứng dụng được các kiến thức về dự án, quản trị dự án để đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư. Lập được kế hoạch, tổ chức và điều động nguồn lực thực hiện dự án. Lựa chọn được các dự án đầu tư có hiệu quả về mặt tài chính. Có khả năng tổng hợp thông tin để ra quyết định quản lý. Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Tham dự đầy đủ và hoàn thành các yêu cầu được phân giao trong quá trình học tập; yêu ngành nghề. Có khả năng đảm nhận được các vai trò trong các hoạt động quản trị dự án một cách linh hoạt và sáng tạo.

19. Học phần 19: Quản trị đổi mới và sáng tạo; Mã học phần: EMM.817; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần Quản trị đổi mới và sáng tạo trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức, tổng hợp các hoạt động quản trị nhằm chủ động phát hiện, thúc đẩy và điều khiển quá trình thay đổi của doanh nghiệp phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển trong môi trường kinh doanh luôn biến động. Sự thay đổi ở đây được hiểu là quá trình cải tổ một cách chủ động nhằm mục đích tạo sự cạnh tranh lớn hơn cho tổ chức. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi có thể từ việc lớn như tái cơ cấu tổ chức, tổ chức lại hoạt động các bộ phận, áp dụng quy trình, công nghệ mới,... đến việc nhỏ như tổ chức lại phong cách hoạt động, thay đổi chất lượng sản phẩm,...

(2). Học phần giúp học viên biết được những nội dung cốt lõi về quản trị sự thay đổi, các

quan điểm và mục tiêu của chương trình thay đổi. Người học hiểu được quy trình hoạt động của các mô hình quản trị sự thay đổi; tiến trình của sự thay đổi; các loại thay đổi. Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá các hoạt động liên quan trong quy trình quản trị sự thay đổi phù hợp từng giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, đánh giá được tình trạng hiện tại của công ty, và đánh giá kết quả của sự thay đổi. Học phần còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, và đánh giá trong thời kỳ mới.

20. Học phần 20: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Mã học phần: EMM.818; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Điểm trọng yếu ở đây là giúp người học có cái nhìn mới về quản trị logistics và quản lý chuỗi cung ứng và vai trò rất quan trọng trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay; giúp người học có thể tiếp cận các kỹ thuật, công nghệ thiết kế hệ thống quản lý chuỗi cung ứng. Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị logistics nhằm thiết lập, thực hiện hệ thống chuỗi cung ứng có thể áp dụng cho các loại tổ chức khác nhau trong xã hội.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học nắm được những nội dung cốt lõi về logistics, quản trị cung ứng, các quan điểm và mục tiêu của nhà quản trị cung ứng hướng đến. người học hiểu được quy trình hoạt động của chuỗi cung ứng, logistics; cách thức xây dựng kế hoạch; hoạch định được các chiến lược. Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ và tạo ra sự hợp tác hiệu quả trong chuỗi cung ứng, người học còn vận dụng các kiến thức đã học để đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi, tạo tiền đề cho việc đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Bên cạnh củng cố khả năng tự học, tự nghiên cứu, học phần còn giúp người học nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập và nghiên cứu, phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

21. Học phần 21: Quản trị nguồn nhân lực; Mã học phần: EMM.819; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần cung cấp các kiến thức quản trị nguồn nhân lực từ khâu hoạch định đến thu hút, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực đến động viên, đãi ngộ, đánh giá nhân sự. Quản trị nhân lực vừa mang cả tính khoa học lẫn nghệ thuật trong việc khai thác và quản lý tài nguyên con người nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và đạt hiệu quả của tổ chức, doanh nghiệp.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng ứng dụng tốt kiến thức quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực. Chủ động phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến con người trong tổ chức sao cho hài hòa, hợp lý. Phản biện, làm việc nhóm, đánh giá vấn đề đa chiều, đàm phán, thuyết phục. Có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm cao cùng tinh thần kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể trong hoạt động chuyên môn, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

22. Học phần 22: Thực tập nghề nghiệp 1; Mã học phần: EMM.822; Số tín chỉ: 03

(1). Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (Doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học Xây dựng được môi trường văn hoá làm việc phù hợp cho tổ chức của mình làm hoặc thiết lập được vận hành tổ chức trong môi trường đa văn hoá của tổ chức. Áp dụng thành thạo quy trình tổ chức nghiên cứu hiệu quả để tạo ra những sáng kiến nhằm cải tiến cách thức hoạt động của tổ chức. Xác định đúng về năng lực của bản thân và Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại tổ chức.

23. Học phần 23: Thực tập nghề nghiệp 2; Mã học phần: EMM.821; Số tín chỉ: 03

(1). Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế sản xuất kinh doanh/hoạt động đặc thù của tổ chức, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học phác thảo được kế hoạch hoạt động/chiến lược kinh doanh hiệu quả với các hình thái hoạt động khác nhau của doanh nghiệp/cơ quan; tổ chức được kế hoạch chiến lược chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp/cơ quan. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc. Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc

24. Học phần 24: Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ; Mã học phần: EMM.822; Số tín chỉ: 09

(1). Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc Chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học hệ thống hóa được các kiến thức chuyên ngành

đã học được từ các học phần. Bình luận được các ưu, nhược điểm của các mô hình lý thuyết và các tài liệu nghiên cứu. Xác định được một vấn đề nghiên cứu cụ thể thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Giải quyết được vấn đề nghiên cứu đã đặt ra theo đúng phương pháp luận. Có khả năng thực hiện thành thạo được một nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Vận dụng được đa dạng các kỹ năng (đọc, viết, phân tích, đánh giá, tổng hợp) để thực hiện một nghiên cứu khoa học hàn lâm. Thuyết trình và bảo vệ được đề cương nghiên cứu trước các nhà khoa học. Thuyết trình và bảo vệ được kết quả nghiên cứu trước các nhà khoa học. Chủ động trong việc xác định đúng vấn đề cần giải quyết. Có ý thức đúng đắn về các chuẩn mực đạo đức trong thực hiện.

PHẦN II: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): 45/0/105
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Cũng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Vận dụng thế giới quan và phương pháp luận triết học Mác – Lênin vào nhận thức các vấn đề kinh tế – xã hội	PLO1	I	3
CLO2	Thực hành các chuẩn mực đạo đức học thuật, tinh thần trách nhiệm và tư duy khoa học trong quá trình học tập, nghiên cứu.	PLO7	I	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học là gì? 1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	12	0	28	CLO1 CLO2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Triết học Mác - Lênin 2.1. Sự ra đời của triết học Mác – Lênin 2.2. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật 2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.5. Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	12	0	28	CLO1 CLO2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học 3.1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học 3.2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học	10	0	24	CLO1 CLO2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển xã hội 4.1. Ý thức khoa học 4.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	11	0	25	CLO1 CLO2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

TT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.

TT	Các điểm quy định	Nội dung
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra	CLO1	Chương 2+3	Bắt buộc dự buổi kiểm tra của lớp	50%
2	Tiểu luận	CLO1	Chương 1+2+3+4	- Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết	50%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Trọng Chuẩn, Tô Duy Hợp, Lê Hữu Tăng, Nguyễn Duy Thông (1977), <i>Vai trò của phương pháp luận triết học Mác – Lênin đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên</i> , NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Lê Văn Giảng (2014), <i>Khoa học cơ bản thế kỷ XX với một số vấn đề lớn của triết học</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
6	Claus Schwab (2018), <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> , NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP Khoa học xã hội.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

- Triết học Mác – Lênin, các vấn đề triết học toàn cầu hoá, triết học trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Trần Quang Thái

Số điện thoại: 0985779154; Email: tqthai@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Phòng Đào tạo.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

9.3. Giảng viên 3: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 06; Tổng số tiết tín chỉ 300 (LT/ThH/TH): 60/60/180
- Số tiết trực tuyến: 50% Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Sử dụng kỹ năng đọc hiểu và viết Tiếng Anh trình độ B1 để tiếp nhận, xử lý các văn bản, thông tin tài liệu liên quan đến học tập và công việc.	PLO3	I	3
CLO2	Thực hành kỹ năng nghe hiểu và giao tiếp Tiếng Anh trình độ B1 trong thảo luận, trao đổi và trình bày ý kiến, kế hoạch cá nhân.	PLO6	I	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members 1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph					bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter					Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading 1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information					Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng:	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Kiểm tra thường kỳ	CLO1	Chương 1 đến Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp - Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	50%
7.2	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				50%
7.2.1	Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp	CLO2	Chương 1 đến Chương 7	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	30% 20%
7.2.2	Hình thức 2: Làm bài tập lớn	CLO2	Chương 1 đến Chương 7	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay đọc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and	20% 10% 10%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
				grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/ nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1 Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ

3. HỌC PHẦN 3: KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế phát triển nâng cao
- Mã học phần: EMM.801
- Số tín chỉ: 3 ; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng hiểu và vận dụng các lý thuyết tăng trưởng, phát triển kinh tế; đánh giá các mối quan hệ giữa sử dụng các nguồn lực phát triển các ngành trong nền kinh tế đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế đến các vấn đề môi trường và xã hội như bất bình đẳng, thất nghiệp và đói nghèo. Từ đó, giúp cho người học có kiến thức, kỹ năng và thái độ về sử dụng nguồn lực hiệu quả cho phát triển và tăng trưởng kinh tế bền vững.

3. Tổng quan về học phần

Học phần kinh tế phát triển thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế; các mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế; phân phối và sử dụng các nguồn lực đến tăng trưởng và phát triển kinh tế và các chính sách phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. Sau khi học xong học phần, học viên có kiến thức về các vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế; phát triển kỹ năng thuyết trình thảo luận, phản biện khoa học, tham gia nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; có khả năng tự định hướng, thái độ tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Phân tích các vấn đề tăng trưởng, phát triển ngành, sử dụng nguồn lực và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	PLO1	M,A	4
CLO2	Đánh giá các vấn đề phát triển kinh tế và đề xuất giải pháp phù hợp cho hoạt động quản lý kinh tế.	PLO2	R	5
CLO3	Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế trong bối cảnh mới.	PLO8	R	4

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.1. Sự phân chia các nước theo trình độ phát triển 1.2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển 1.3 Tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.4 Các nhân tố tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế	4	2	10	CLO1	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Các mô hình tăng trưởng kinh tế 2.1. Mô hình cổ điển 2.2. Mô hình tân cổ điển 2.3 Mô hình của Keynes 2.4. Mô hình Karl Max 2.5. Lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại	4	2	10	CLO1	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế 3.1. Cơ cấu ngành kinh tế và xu hướng chuyển dịch 3.2. Các mô hình lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế 3.3. Thảo luận và thuyết trình: Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế	3	4	10	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Tăng trưởng và phát triển kinh tế, bất bình đẳng và nghèo đói 4.1. Nghèo đói ở các nước đang phát triển 4.2. Bất bình đẳng và	4	2	10	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
phát triển kinh tế 4.3. Các thước đo bất bình đẳng 4.4. Các mô hình về sự bất bình đẳng và phát triển kinh tế					học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	bày.
Chương 5. Các nguồn lực tăng trưởng và phát triển kinh tế 5.1. Vốn, Lao động, Tài nguyên thiên nhiên, Khoa học và công nghệ 5.2. Thảo luận và thuyết trình: Sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng bền vững	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 6. Nông nghiệp và phát triển kinh tế 6.1. Vai trò của nông nghiệp đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế 6.2. Vai trò của nhà nước đối với phát triển nông nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp: Tác động của chính sách kinh tế; chính sách sử dụng đất nông nghiệp; chính sách bảo hộ nông nghiệp đối với phát triển nông nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp 6.3. Tác động của thị trường đến phát triển nông nghiệp 6.4. Thảo luận và thuyết trình: Các biện pháp hỗ trợ trong nước và lợi thế cạnh tranh các ngành hàng nông nghiệp	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Công nghiệp và phát triển kinh tế 7.1. Vai trò của công nghiệp, công nghiệp hóa	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế 7.2. Vai trò của nhà nước đối với phát triển công nghiệp, công nghiệp hóa 7.3. Lựa chọn mô hình công nghiệp hóa 7.4. Thảo luận và thuyết trình: Các biện pháp hỗ trợ trong nước và lợi thế cạnh tranh các ngành hàng công nghiệp					- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Môi trường và phát triển kinh tế 8.1. Tăng trưởng, phát triển kinh tế và môi trường 8.2. Phát triển nông thôn và môi trường 8.3. Phát triển thành thị và môi trường 8.4. Thảo luận và thuyết trình: Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và môi trường	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 9. Ngoại thương, toàn cầu hóa và phát triển kinh tế 9.1. Ngoại thương, toàn cầu hóa và phát triển kinh tế 9.2. Điều kiện, ưu và nhược điểm của xuất nhập khẩu 9.3. Lợi thế hoạt động ngoại thương và hiệu quả sử dụng nguồn lực cho phát triển kinh tế 9.4. Thảo luận và thuyết trình: Phát triển ngoại thương và năng lực cạnh tranh; ngoại thương, toàn cầu hóa và phát triển kinh tế	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.;

Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1. Quá trình	Bài tập phân tích/tình huống	CLO2	Chương 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	- Bài làm cá nhân/nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Đánh giá vấn đề phát triển kinh tế và đề xuất giải pháp phù hợp.	25%
	Bài tập nhóm/thuyết trình	CLO3	Chương 5, 6, 7, 8, 9	- Bài báo cáo và thuyết trình; - Được nhóm xác nhận có tham gia; - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm.	25%
2. Cuối kỳ	Thi viết tự luận	CLO1	Các nội dung trọng tâm của học phần liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.	Thi viết tự luận theo đề thi được phê duyệt; tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết và thực hiện theo quy định thi.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Thọ Đạt, Ngô Thắng Lợi (2017), <i>Kinh tế Việt Nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò Nhà nước kiến tạo phát triển</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Đinh Phi Hổ (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế Phát triển - Nông nghiệp</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Đinh Phi Hổ, Nguyễn Văn Phương (2015), <i>Kinh tế phát triển (Cơ bản và nâng cao)</i> , NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
4	Nhóm tác giả (2013), <i>Giáo trình kinh tế học phát triển: Hệ cao cấp lý luận chính trị</i> , NXB Chính trị - Hành Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Từ Quang Phương và cộng sự (2012), <i>Giáo trình Kinh tế đầu tư</i> , NXB ĐH KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đinh Phi Hổ và cộng sự (2008), <i>Kinh Tế Phát Triển: Lý thuyết và thực tiễn</i> , NXB Thống Kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
7	Phan Minh Tuấn (2022), <i>Kinh tế phát triển</i> , NXB Xây dựng	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

9.2. Giảng viên 2: TS. Hoàng Văn Long

Số điện thoại: 0918202040 ; Email: hvlong@hcmulaw.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành (giao thông, vận tải)

4. HỌC PHẦN 4: KHOA HỌC QUẢN LÝ KINH TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Khoa học quản lý kinh tế
- Mã học phần: EMM.802
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm những nội dung sâu, rộng tập trung vào trang bị kiến thức, kỹ năng về quản lý kinh tế để người học có được năng lực áp dụng trong ra quyết định tối ưu trong các tình huống cụ thể ở vị trí công tác sau khi tốt nghiệp. Do vậy, học phần trang bị cho người học kiến thức, lý luận chung và kỹ năng chủ yếu trong quản lý kinh tế. Cụ thể như: Quản lý và sự phát triển của khoa học quản lý và ứng dụng trong kinh tế, các tổ chức kinh tế - xã hội; Nội dung và yêu cầu của quản lý trong quản lý kinh tế theo các nhóm chức năng hoạch định, tổ chức triển khai, lãnh đạo, kiểm tra và giám sát; Ra quyết định trong quản lý và kỹ năng áp dụng trong thực tế của nhà quản lý; Một số mô hình và phương pháp ra quyết định trong quản lý kinh tế hiện đại được áp dụng.

3. Tổng quan về học phần

Sau khi nghiên cứu, học tập, học phần trang bị kiến thức chung và sâu rộng, rèn luyện kỹ năng về quản lý để người học áp dụng trong ra quyết định tối ưu trong các tình huống cụ thể ở vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội cũng như từng vị trí công việc cụ thể. Nội dung học phần khoa học quản lý kinh tế sẽ tập trung vào các nội dung nền tảng về khoa học và thực tiễn liên quan đến các chức năng chính của khoa học quản lý được ứng dụng sâu rộng trong kinh tế và giúp người học có tư duy phản biện, logic và năng lực tiếp tục nghiên cứu phát triển năng lực về quản lý.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR): Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động quản lý kinh tế tại một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể để đề xuất giải pháp cải tiến.	PLO2	M,A	5
CLO2	Thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức quản lý và tinh thần hợp tác trong quá trình làm việc nhóm và tham gia các hoạt động học tập trên lớp.	PLO7	R	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO3	Đánh giá các cơ chế và phương án phân bổ nguồn lực trong việc xử lý các tình huống quản lý kinh tế thực tiễn.	PLO9	R	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về quản lý và khoa học quản lý 1.1. Khái luận về quản lý và vai trò của quản lý trong phát triển kinh tế 1.2. Nội dung chủ yếu của quản lý 1.3. Đặc điểm của quản lý trong kinh tế 1.4. Quá trình phát triển của khoa học quản lý trong kinh tế	4	4	12	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	- Nghiên cứu trước nội dung chương 1 (Tài liệu 1)
Chương 2: Ra quyết định quản lý 2.1. Khái quát về quyết định và ra quyết định quản lý 2.2. Nội dung và quy trình ra quyết định quản lý 2.3. Các phương pháp ra quyết định quản lý trong kinh tế 2.4. Đảm bảo thông tin trong quản lý kinh tế 2.5. Một số mô hình và phương pháp ra quyết định quản lý	6	0	18	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung các chương trong Tài liệu 2
Chương 3: Hoạch định	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2 (Tài liệu 1) và

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.1. Khái quát về hoạch định và hoạch định chiến lược 3.2. Nội dung và quy trình hoạch định chiến lược và lập kế hoạch 3.3. Hoạch định và lập kế hoạch tác nghiệp trong quản lý kinh tế					-Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	Chương 5, 6 (Tài liệu 3)
Chương 4: Tổ chức thực hiện 4.1. Tổng quan về tổ chức và cơ cấu tổ chức 4.2. Thiết kế và xây dựng cơ cấu tổ chức 4.3. Nhân sự quản lý và triển khai	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3 (Tài liệu 1) và Chương 8, 9 (Tài liệu 3)
Chương 5: Lãnh đạo và quản lý 5.1. Những vấn đề cơ bản về lãnh đạo trong quản lý kinh tế 5.2. Tạo động lực làm việc 5.3. Lãnh đạo nhóm 5.4. Truyền thông 5.5. Xung đột và giải quyết xung đột 5.6. Quản lý sự thay đổi	5	8	15	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	- Nghiên cứu trước nội dung chương 4 (Tài liệu 1); Chương 12 (Tài liệu 3)
Chương 6: Kiểm tra, giám sát trong quản lý kinh tế 6.1. Khái quát về kiểm tra, kiểm soát trong quản lý kinh tế 6.2. Hình thức kiểm tra, giám sát 6.3. Quy trình kiểm tra 6.4. Công cụ kiểm tra, giám sát trong quản lý kinh tế	5	8	15	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 6	- Nghiên cứu trước nội dung chương 5 (Tài liệu 1) và các Chương 15 (Tài liệu 3)

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần, thuyết trình nhóm	CLO2	Chương 2, 3, 4, 5, 6	- Chuyên cần & Thái độ học tập. - Tinh thần hợp tác & Làm việc nhóm. - Nội dung báo cáo về Đạo đức & Trách nhiệm. - Thuyết trình & Phản biện	25%
	Kiểm tra tình huống trên lớp	CLO3	Chương 2, 3, 4, 5, 6	- Bài làm 90 phút	25%
2	Tiểu luận*	CLO1	Theo chủ đề tiểu luận	-Viết tự luận cho tiểu luận; -Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết;	50%

* **Tiểu luận:** viết về một vấn đề hoặc tình huống thực tiễn trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Học viên vận dụng các nguyên lý và công cụ của khoa học quản lý kinh tế để phân tích vấn đề, đánh giá các phương án quản lý và đề xuất giải pháp phù hợp trên cơ sở lập luận khoa học và minh chứng thực tiễn.

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Huy Đường (2017), <i>Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hoàng Văn Hải, Nguyễn Viết Lộc, Nguyễn Ngọc Thắng (2019), <i>Ra quyết định quản trị</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Quốc Chí; Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2015), <i>Đại cương khoa học quản lý</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

9.2. Giảng viên 2: TS. Hồ Văn Thống

Số điện thoại: 0913938553; Email: hvthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Mã số học phần: EMM.803
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng, nắm vững các công cụ phân tích kiểm định thống kê trong nghiên cứu, kỹ năng ứng dụng kết hợp với kiến thức chuyên ngành để thực hiện thành công đề cương luận văn thạc sĩ cũng như trình bày bài báo khoa học kinh tế

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Cách tiếp cận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu trong kinh tế; Cách thức điều tra chọn mẫu và phương pháp chọn mẫu; Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Kiểm định phi tham số. Ngoài ra, kiến thức về cách thức trình bày một bài báo khoa học và trình bày đề cương luận văn thạc sĩ kinh tế cũng được trình bày trong nội dung học phần.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO 1	Xây dựng đề cương nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kinh tế.	PLO3	R	4
CLO 2	Lựa chọn và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu phù hợp với vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý kinh tế.	PLO4	M,A	5
CLO 3	Đánh giá các giải pháp quản lý kinh tế dựa trên kết quả nghiên cứu và bằng chứng khoa học.	PLO6	R	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về phương pháp nghiên cứu trong kinh tế 1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Đề tài nghiên cứu khoa học và luận văn nghiên cứu 1.4. Điều tra mẫu và phương pháp chọn mẫu	4	0	8	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Kiểm định giả thuyết nghiên cứu 2.1. Một số khái niệm 2.2. Kiểm định giả thuyết 2.3. Kiểm định chi bình phương 2.4. Kiểm định t đối với mẫu độc lập 2.5. Phân tích phương sai một yếu tố	4	0	8	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Kiểm định phi tham số 3.1. Một số khái niệm 3.2. Kiểm định dấu 3.3. Kiểm định dấu – hạng Wilcoxon 3.4. Kiểm định Mann-Whitney 3.5. Kiểm định Kruskal - Wallis	4	0	8	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3
Chương 4: Cách trình bày một bài báo khoa học kinh tế 4.1. Nội dung bài báo khoa học 4.2. Diễn giải các nội dung chính của bài báo	4	0	8	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 5: Cách trình bày đề cương luận văn thạc sĩ 5.1. Khái niệm 5.2. Nội dung của đề cương 5.3. Gợi ý nội dung cơ bản của đề cương 5.4. Hình thức của đề cương luận văn thạc sĩ 5.5. Nội dung đánh giá khi bảo vệ đề cương	4	0	8	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Thực hành: Chọn chủ đề nghiên cứu và phát triển thành đề cương nghiên cứu		20	0	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: Hướng dẫn -Học viên: trình bày đề cương nghiên cứu	-Chọn chủ đề nghiên cứu phù hợp
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1. Quá trình	Bài tập/thực hành cá/nhóm nhân trên lớp	CLO1	Xây dựng đề cương nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kinh tế	- Học viên thực hiện: Vấn đề & mục tiêu; câu hỏi/giả thuyết; mô hình; phương pháp; tính logic và khả thi theo tình huống nghiên cứu do giảng viên cung cấp	25%
	Trình bày, trao đổi và phản biện trên lớp	CLO3	Đánh giá các giải pháp quản lý kinh tế dựa trên kết quả nghiên cứu và bằng chứng khoa học	- Học viên Xác định giải pháp; ưu/nhược điểm; phù hợp & khả thi; bằng chứng khoa học; trao đổi	25%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
2. Cuối kỳ	Tiểu luận*	CLO2	Lựa chọn và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu phù hợp với vấn đề nghiên cứu	-Học viên thực hiện và nộp tiểu luận theo chủ đề nghiên cứu; -Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết;	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đình Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh: Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

9.2. Giảng viên 2: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

6. HỌC PHẦN 6: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ NÂNG CAO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao
- Mã học phần: EMM.804
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 60
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng phân tích và lý giải được những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống về tác động có tổ chức, có mục đích của nhà nước lên nền kinh tế bằng pháp quyền và thông qua hệ thống chính sách với các công cụ quản lý kinh tế trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn kinh tế.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung vào việc nghiên cứu vai trò, chức năng của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay theo quan điểm chiến lược của Đảng. Tìm hiểu thực trạng của nền kinh tế, cũng như bộ máy, đội ngũ cán bộ cùng các nguyên tắc, tiêu chuẩn trong tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan và cán bộ công chức trong hoạt động quản lý nhà nước

4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Phân tích hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế	PLO1	R	4
CLO3	Quyết định phương án phân bổ nguồn lực trong quản lý kinh tế trong khu vực công	PLO9	R	4

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 1. Quản lý nhà nước 1.1.Những vấn đề chung về nhà nước	3	2	8	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 1 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
1.2. Quản lý nhà nước và thể chế hành chính nhà nước. 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu học phần quản lý nhà nước về kinh tế.					- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	ý nghĩa các nội dung chương, cũng như tầm quan trọng, vị trí của học phần. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 2. Đặc trưng kinh tế thị trường và quản lý nhà nước về kinh tế 2.1. Kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế 2.2. Kinh tế thị trường 2.3. Các đặc trưng chủ yếu của kinh tế thị trường 2.4. Quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	5	6	16	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 2 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 3. Cơ chế, chức năng và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế 3.1. Quy luật kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế 3.2. Chức năng và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế	5	6	16	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 3 và tài liệu [2] – chương 2 và chương 4. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 4. Phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	6	6	18	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 4 và tài liệu [2] –

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
4.1. Các phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế 4.2. Các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế					Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	chương 3. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 5. Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế 5.1. Thông tin trong quản lý nhà nước về kinh tế 5.2. Quyết định quản lý kinh tế của nhà nước	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 5. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 6. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 6.1. Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	3	2	8	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 6 cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Chương 7. Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế 7.1. Tổng quan về cán bộ, công chức quản lý nhà	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 7 và tài liệu [2] – chương 7. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
nước về kinh tế 7.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế					hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	dung chương. Đọc thêm các tài liệu [3], [4], [5]
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
Quá trình	Bài tập nhóm (Báo cáo tình huống)	CLO1	Phân tích một hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế trong thực tiễn	Làm bài theo nhóm; trình bày kết quả; các thành viên được nhóm xác nhận có tham gia	40%
Cuối kì	Thi viết tự luận	CLO3	Xử lý tình huống và quyết định phương án phân bổ nguồn lực trong quản lý kinh tế khu vực công	Thi viết tự luận; tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết; bắt buộc dự thi	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Huy Đường (2015), <i>Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế</i> , NXB ĐH Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

TT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
2	Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu (2008), <i>Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Trần Thọ Đạt, Ngô Thắng Lợi (2017), <i>Kinh tế Việt Nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò Nhà nước kiến tạo phát triển</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đoàn Thị Thu Hà (2008), <i>Giáo trình Khoa học quản lý</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Hồng Sơn, Bùi Đại Dũng, Nguyễn Quốc Việt, Chu Thị Nhường (2012), <i>Chính sách và phát triển bền vững: Cân bằng thanh toán, nợ công và đầu tư công</i> , NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Từ Quang Phương và cộng sự (2013), <i>Giáo trình Kinh tế đầu tư</i> , NXB ĐH KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Cao Vũ Minh (2017), <i>Quyết định quản lý nhà nước của chính phủ: lý luận và thực tiễn</i> , NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvttuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: TS. Nguyễn Văn Dũng

Số điện thoại: 0918715615; Email: saudunglhh@yahoo.com.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển

7. HỌC PHẦN 7: KINH TẾ QUỐC TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế quốc tế
- Mã học phần: EMM.805
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ ...(LT/ThH/TH): 30/30 /90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng giúp học viên hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia; cung cấp kiến thức để hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp phù hợp với các quy luật kinh tế quốc tế đang diễn ra trong phạm vi quốc gia và trên thế giới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế, và giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế. Ngoài việc người học có thêm kiến thức về sự hình thành và thay đổi giá cả trên thị trường quốc tế, về khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia, các ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở cũng được cập nhật chi tiết.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Phân tích bối cảnh và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong hoạt động quản lý kinh tế	PLO1	R	4
CLO2	Đánh giá tác động của các biến động kinh tế toàn cầu tới hoạt động quản lý của tổ chức.	PLO2	R	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Các lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế 1.1. Lý thuyết của trường phái trọng thương 1.1.1. Nội dung lý thuyết về thương mại quốc tế của trường phái trọng thương 1.1.2. Minh họa lý thuyết về thương mại quốc tế của trường phái trọng thương 1.2. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith 1.2.1. Quy luật lợi thế tuyệt đối 1.2.2. Minh họa về quy luật lợi thế tuyệt đối 1.2.3. Tính toán thặng dư và khung trao đổi 1.3. Lý thuyết về lợi thế so sánh của David Ricardo 1.3.1. Quy luật lợi thế so sánh 1.3.2. Minh họa về quy luật lợi thế so sánh 1.3.3. Lợi thế so sánh với sự tham gia của tiền tệ 1.4. Lý thuyết về chi phí cơ hội của Habeler - Thương mại quốc tế trong trường hợp chi phí tăng 1.4.1 Mô hình thương mại trong trường hợp chi phí cơ hội tăng dần 1.4.2. Thặng dư từ trao đổi và từ chuyên môn hóa 1.4.3. Trường hợp nước nhỏ và thương mại quốc tế	9	0	18	CLO1 CLO2	GV giới thiệu ĐCCT và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học. GV giới thiệu nội dung tổng quan.	HV nghiên cứu ĐCCT và phát biểu ý kiến (nếu có). HV nghiên cứu tài liệu số [1], [2], [3].
Chương 2: Các lý thuyết hiện đại về thương mại quốc tế	10	0	20	CLO1 CLO2	-GV phân bổ nhóm dựa theo số lớp, phân công các nhóm.	HV nghiên cứu tài liệu [1], [2] .

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
2.1. Mô hình thương mại dựa trên sự khác biệt về sở thích thị hiếu 2.1.1 Cơ sở của mô hình thương mại dựa trên sự khác biệt về thị hiếu 2.1.2. Xây dựng và đánh giá mô hình thương mại 2.2. Lý thuyết về sự dư thừa nhân tố của Heckscher Ohlin 2.2.1. Cơ sở của lý thuyết Heckscher Ohlin 2.2.2. Nội dung của lý thuyết Heckscher Ohlin 2.2.3. Định lý cân bằng hoá giá cả hàng hoá và yếu tố sản xuất 2.2.4. Ảnh hưởng của thương mại đối với phân phối thu nhập 2.3. Mô hình thương mại dựa trên kinh tế theo quy mô 2.3.1. Cơ sở và lợi ích của kinh tế theo quy mô 2.3.2. Xây dựng mô hình thương mại dựa trên kinh tế theo quy mô 2.3.3. Kinh tế theo quy mô và thương mại nội ngành 2.4. Thương mại quốc tế và chu kỳ sống của sản phẩm 2.4.1. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm 2.4.2. Khe hở công nghệ và thương mại quốc tế 2.5. Thương mại quốc tế và chi phí vận tải 2.5.1. Chi phí vận tải và hàng hóa phi thương mại					-Các nhóm cử đại diện trình bày tóm tắt lý thuyết đã thảo luận. -GV giới thiệu các mô hình thực tế. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động và thảo luận.	

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
2.5.2. Chi phí vận tải và sự phân bố của các ngành sản xuất						
Nghiên cứu trường hợp: Sự chuyển dịch của Trung quốc khỏi nông nghiệp và học thuyết Heckscher Ohlin	0	8	8	CLO1 CLO2	HV thảo luận	
Chương 3: Thị trường quốc tế, tăng trưởng và thương mại quốc tế 3.1. Cung cầu và giá cả trên thị trường quốc tế 3.1.1. Yếu tố quyết định đường cung thị trường quốc tế 3.1.2. Yếu tố quyết định đường cầu thị trường quốc tế 3.1.3. Giá cả cân bằng trên thị trường quốc tế 3.2. Tăng trưởng các nhân tố sản xuất và tiến bộ kỹ thuật 3.2.1. Tăng trưởng đều của vốn và lao động theo thời gian 3.2.2. Tiến bộ kỹ thuật và đường giới hạn sản xuất 3.3. Các mô hình tăng trưởng và thương mại quốc tế 3.3.1. Tăng trưởng và thương mại quốc tế - Trường hợp nước nhỏ 3.3.2. Tăng trưởng và thương mại quốc tế - Trường hợp nước lớn 3.3.3. Tăng trưởng, thay đổi thị hiếu và thương mại trong cả hai quốc gia	10	0	20	CLO1 CLO2	-GV thuyết giảng và giới thiệu video tình huống. -HV trả lời câu hỏi -GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung chương. -GV đặt tình huống, HV giải quyết tình huống/chủ đề của chương. -GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương	HV xem tài liệu [1], HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo.

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Nghiên cứu trường hợp: Giá cả hàng hóa bóp méo cán cân thương mại toàn cầu	0	12	12	CLO2	HV thảo luận	
Báo cáo nhóm KẾT THÚC HỌC PHẦN (Phân tích được nội dung và tác động của tăng trưởng sản xuất và vận động của thị trường quốc tế đối với mỗi quốc gia trong bối cảnh kinh tế quốc tế hiện đại): Báo cáo nhóm về chủ đề được phân công. Báo cáo nhóm nộp bản in và file powerpoint qua email. Ôn tập	1	10	12	CLO2	-Nhóm tự lựa chọn số người trình bày, không nhất thiết mọi thành viên phải trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tổng kết nội dung toàn bộ học phần, chú ý những kiến thức cần vận dụng để HV học và áp dụng thực tế.	HV tự ôn và hệ thống lại kiến thức.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình	Bài tập nhóm (Phân tích tình huống)	CLO1	Đánh giá tác động của một biến động kinh tế toàn cầu tới hoạt động quản lý của một tổ chức cụ thể	Làm theo nhóm; trình bày kết quả; các thành viên được xác nhận tham gia	50%
Cuối kỳ	Báo cáo kết thúc môn	CLO2	Đánh giá tác động của một biến động kinh tế toàn cầu tới hoạt động quản lý của một tổ chức cụ thể	Viết báo cáo và trình bày theo yêu cầu; sử dụng thông tin/minh chứng phù hợp	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng (2004), <i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i> , NXB LĐXH	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2013), <i>Quản trị ngoại thương</i> , nxb Lao Động - Xã hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Văn Dung (2012), <i>Kinh tế quốc tế International economics: problems and solutions: Bài tập và đáp án</i> , Nxb: Thành phố Hồ Chí Minh: Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Vũ Thị Bạch Tuyết (2010), <i>Giáo trình kinh tế quốc tế</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên: TS. Hoàng Văn Long

Số điện thoại: 0918202040 ; Email: hvlong@hcmulaw.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành (giao thông, vận tải)

9.2. Giảng viên: TS. Nguyễn văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

8. HỌC PHẦN 8: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lãnh đạo và Quản lý
- Mã học phần: EMM.806
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; hiểu rõ và phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo cung cấp tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao, hiểu rõ và phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo, để làm chủ sự thay đổi.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Đánh giá công tác điều hành và lãnh đạo của tổ chức trong khu vực công và khu vực tư.	PLO2	R	5
CLO2	Thực hành kỹ năng giao tiếp, phản biện và làm việc nhóm trong quá trình giải quyết các vấn đề về lãnh đạo và quản lý.	PLO6	M	5
CLO3	Thể hiện trách nhiệm, đạo đức của người lãnh đạo	PLO7	M	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Định nghĩa và tầm quan trọng của nghệ thuật lãnh đạo 1.1. Nghệ thuật lãnh đạo hiệu quả 1.2. Những trở ngại để lãnh đạo hiệu quả 1.3. Nghệ thuật lãnh đạo và quản lý 1.4. Vai trò và chức năng của các nhà lãnh đạo Những thay đổi trong các tổ chức, sự mong đợi của nhà lãnh đạo.	5	4	14	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Bối cảnh văn hóa và toàn cầu 2.1. Định nghĩa và cấp độ văn hóa 2.2. Các mô hình văn hóa quốc gia	4	6	14	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Sự khác biệt và cá tính 3.1. Các đặc điểm cơ bản của sự dị biệt cá nhân. 3.2. Các đặc điểm nhân khẩu học của nhà lãnh đạo Văn hóa 3.3. Năng lực và kỹ năng 3.4. Các cá tính tương thích 3.5. Các đặc điểm của những nhà lãnh đạo thất bại 3.6. Sử dụng các đặc điểm cá nhân	5	6	16	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 4: Lãnh đạo nhóm 4.1. Vấn đề ủy quyền 4.2. Phát triển việc tham gia quản lý: Nghệ thuật lãnh đạo nhóm và tự lãnh đạo 4.3. Vai trò của nhà lãnh đạo trong môi trường nhóm	5	6	16	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Lãnh đạo sự thay đổi 5.1. Các áp lực của sự thay đổi 5.2. Quản lý đối tác và văn hóa tổ chức 5.3. Các loại và tiến trình thay đổi 5.4. Sự chống đối đối với sự thay đổi và các giải pháp 5.5. Lãnh đạo sự thay đổi 5.6. Tính sáng tạo và sự ứng biến 5.7. Thay đổi như thế nào để các tổ chức tiếp cận với sự thay đổi	5	4	14	CLO1 CLO2 CLO3	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Chương 6: Phát triển các nhà lãnh đạo 6.1. Định nghĩa và các yếu tố cơ bản 6.2. Các tiêu chuẩn cho những chương trình phát triển hiệu quả 6.3. Các phương pháp phát triển nhà lãnh đạo 6.4. Phát triển và văn hóa 6.5. Hiệu quả của phát triển	6	4	16	CLO1 CLO2 CLO3		
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1. Quá trình	Kiểm tra tình huống trên lớp	CLO2	Chương 1, 2, 3	- Làm bài tập nhóm. - Trình bày kết quả và trả lời câu hỏi. - Tham gia làm bài tập nhóm được nhóm xác nhận.	25%
	Kiểm tra tình huống trên lớp	CLO3	Chương 4, 5, 6	- Làm bài tập nhóm. - Trình bày kết quả và trả lời câu hỏi. - Tham gia làm bài tập nhóm được nhóm xác nhận.	25%
2. Cuối kỳ	Tiểu luận	CLO1	Theo chủ đề tiểu luận	- Viết tự luận cho tiểu luận; - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết;	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Thị Thanh Trà (2021), <u>Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước</u> , NXB Lý luận Chính trị	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Mặc Khách (2021), <u>Nghệ thuật lãnh đạo - Tập 1</u> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Mặc Khách (2021), <u>Nghệ thuật lãnh đạo - Tập 2</u> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
4	Nhóm tác giả (2017), <i>Quản trị và khởi nghiệp nghệ thuật lãnh đạo</i> , NXB Thế giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Lê Quân (2016), <i>Khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS. TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

9.2. Giảng viên 2: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.3. Giảng viên 3: PGS. TS. Hồ Văn Thống

Số điện thoại: 0913938553; Email: hvthong@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

9. HỌC PHẦN 9: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý tài chính công
- Mã số học phần: EMM.807
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong, người học có khả năng trình bày và phân tích những vấn đề liên quan đến tài chính trong khu vực công và cách quản lý phân tài chính này.

3. Tổng quan về học phần:

Nghiên cứu quản lý tài chính công tập trung vào: Tìm hiểu xem khu vực công cộng tham gia vào những hoạt động kinh tế nào? Và chúng được tổ chức ra sao? dự đoán trước tác động mà một chính sách của Chính phủ có thể gây ra. Qua đó đánh giá các tính hiệu quả của những chính sách của Chính phủ như: Các chính sách can thiệp vào vòng tuần hoàn kinh tế, các chính sách thuế. Đánh giá chi tiêu công và quản lý chi tiêu công; cũng như đánh giá nợ công và quản lý nợ công của Chính phủ.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
CLO1	Đánh giá hiệu quả quản lý tài chính công trong các lĩnh vực	PLO2	5
CLO2	Quyết định phân bổ nguồn lực tài chính công phù hợp với yêu cầu	PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Nhập môn tài chính công 1.1. Chính phủ trong nền kinh tế thị trường	6	6	18	CLO1 CLO2	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản - Khai thác những hiểu	Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.1.1. Những quan điểm khác nhau về vai trò 1.1.2. Chính phủ trong vòng tuần hoàn kinh tế 1.2. Cơ sở khách quan cho sự can thiệp của Chính phủ vào nền kinh tế 1.2.1. Các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng nguồn lực 1.2.2. Điều kiện biên về tính hiệu quả 1.2.3. Thất bại thị trường 1.2.4. Những điều kiện khác 1.3. Đánh giá chung về sự can thiệp của Chính phủ 1.3.1. Chức năng của Chính phủ 1.3.2. Những thất bại của Chính phủ khi can thiệp 1.4. Nội dung và phương pháp luận của môn học 1.4.1. Nội dung nghiên cứu 1.4.2. Công cụ nghiên cứu 1.4.3. Phương pháp luận của học phần					biết của học viên.	
Chương 2: Vai trò kinh tế của Chính phủ 2.1. Chính phủ với việc tái phân phối thu nhập 2.1.1. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập 2.1.2. Thước đo bất bình đẳng về phân phối thu nhập 2.1.3. Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội 2.1.4. Vai trò tái phân phối thu nhập của Chính phủ 2.2. Chính phủ với việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả các hàng hóa công cộng (HHCC) 2.2.1. Với HHCC thuần túy	6	6	18	CLO1 CLO2	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản - Khai thác những hiểu biết của học viên. - Làm việc nhóm (Làm bài tập)	Ôn lại lý thuyết bài cũ Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới

Chương/Chủ đề	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
2.2.2. Với HHCC có tính giới hạn 2.3. Chính phủ với việc can thiệp vào những TBTT 2.3.1. Độc quyền 2.3.2. Ngoại ứng 2.4. Chính phủ với việc ổn định kinh tế vĩ mô						
Chương 3: Thuế 3.1. Giới thiệu chung về thuế 3.1.1. Khái niệm, vai trò của thuế 3.1.2. Các nguyên tắc đánh thuế 3.1.3. Độ nổi, độ co giãn của thuế 3.1.4. Thuế suất trung bình, thuế suất biên 3.1.5. Phân loại thuế 3.2. Phân tích tác động của thuế 3.2.1. Tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh 3.2.2. Tác động của thuế trong thị trường độc quyền 3.3. Hệ thống thuế 3.3.1. Các tính chất của một hệ thống thuế tối ưu 3.3.2. Hệ thống thuế ở Việt Nam	6	6	18	CLO1 CLO2	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản - Khai thác những hiểu biết của học viên. - Làm việc nhóm (Làm bài tập)	Ôn lại lý thuyết bài cũ Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới
Chương 4: Chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công 4.1. Giới thiệu chung về chi tiêu công 4.1.1. Vai trò, cơ cấu của chi tiêu công 4.1.2. Phân loại chi tiêu công 4.2. Đánh giá chi tiêu công 4.2.1. Mục đích của đánh giá chi tiêu công 4.2.2. Nội dung của đánh giá chi tiêu công	6	6	18	CLO1 CLO2	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản - Khai thác những hiểu biết của học viên. - Làm việc nhóm (Làm bài tập)	Ôn lại lý thuyết bài cũ Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới

Chương/Chủ đề	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.3. Đánh giá các chương trình của Chính phủ 4.3.1. Đánh giá chương trình trợ cấp 4.3.2. Đánh giá chương trình đầu tư						
Chương 5: Nợ công và quản lý nợ công 5.1. Một số vấn đề chung về nợ công 5.1.1. Khái niệm về nợ công 5.1.2. Nguyên nhân dẫn đến nợ công và ảnh hưởng 5.2. Đánh giá nợ công 5.2.1. Đối với nợ trong nước 5.2.2. Đối với nợ nước ngoài 5.3. Quản lý nợ công 5.3.1. Ý nghĩa của quản lý nợ công 5.3.2. Nguyên tắc quản lý nợ công 5.3.3. Khuôn khổ quản lý nợ công	6	6	18	CLO1 CLO2	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản - Khai thác những hiểu biết của học viên. - Làm việc nhóm (Làm bài tập)	Ôn lại lý thuyết bài cũ Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm bài tập nhóm	CLO2	Chương 2 + chương 3+ chương 4+ chương 5	Từng nhóm làm bài tập tình huống	50%
2	Điểm thi kết thúc học phần	CLO1	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Đăng Trình, Phạm Văn Khoan (2012), <i>Giáo trình quản lý tài chính công</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy**9.1. Giảng viên 1: TS. La Ngọc Giàu**

Số điện thoại: 0844991999; Email: lngiau@dtcc.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

10. HỌC PHẦN 10: QUẢN LÝ CÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý công
- Mã học phần: EMM.808
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 60
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Nâng cao hiểu biết về các năng lực cốt lõi cần thiết để hiểu được môi trường của các tổ chức công và quản lý chiến lược hoạt động của tổ chức và các bên có liên quan. Kết hợp nhận thức và kiến thức chuyên môn để thực thi và ban hành các chiến lược, công cụ và thực hành quản lý để đạt được các mục tiêu của tổ chức công. Phát triển các kỹ năng và kỹ thuật cần thiết để trở thành những nhà quản lý công thành công.

3. Tổng quan về học phần

Quản lý Công tập làm rõ những khái niệm, các xu hướng, các quá trình và các công cụ chủ yếu trong Quản lý Khu vực Công, đặc biệt chú trọng đến những chủ đề thực tiễn trong việc quản lý chiến lược các tổ chức trong khu vực công, phát triển kỹ năng quản lý hiện đại, và những chủ đề mới trong việc hoàn thiện quản lý khu vực công trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Học phần cung cấp những kiến thức, công cụ, và kinh nghiệm tốt trên thế giới nhằm giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công thông qua (1) hoạch định chiến lược phát triển của tổ chức (xác định các tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu, các chiến lược phát triển, và các kế hoạch hành động của tổ chức công); (2) thực hiện chiến lược (quản lý việc thực hiện dựa trên kết quả và các quá trình hoàn thiện liên tục...); và (3) các công cụ mới trong việc đáp ứng tốt hơn nữa các dịch vụ công (nổi dãi cánh tay của chính phủ trong việc thực hiện sứ mạng công: cai quản bằng liên minh, hợp tác, thuê ngoài...)

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Đánh giá hiệu quả quản lý trong khu vực công.	PLO2	M	5
CLO2	Đánh giá và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề quản lý công, thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, tư duy đổi mới và đạo đức công vụ.	PLO7	M,A	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO3	Quyết định phương án phân bổ nguồn lực trong quản lý công	PLO9	R	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan quản lý công 1.1. Quản trị theo mô hình truyền thống 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân biệt hành chính công và quản trị công 1.2. Quản trị công Mới 1.2.1. Các chức năng của quản trị 1.2.2. Những điểm đổi mới 1.2.3. Tác động của quản trị công mới	4	4	12	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 1 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương, cũng như tầm quan trọng, vị trí của học phần.
Chương 2. Khu vực công và khu vực tư 2.1. Các thất bại của thị trường 2.2. Các công cụ và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường 2.3. Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân hóa 2.4. Các luận cứ về sự tồn tại của doanh nghiệp nhà nước	8	8	24	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 2 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
Chương 3: Nhân sự trong khu vực công 3.1. Quản trị nhân sự trong khu vực công 3.1.1. Các nguyên tắc tổ chức nhân sự trong khu vực công 3.1.2. Các giá trị cốt lõi 3.1.3. Ưu điểm và nhược điểm	3	2	8	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 3 và tài liệu [2] – chương 2 và chương 4. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.1.4. Một số cải cách 3.2. Quản trị bằng kết quả thực hiện trong khu vực công 3.2.1. Đặc tính và các hạn chế 3.2.2. Các cải cách					nhóm.	
Chương 4. Quản lý tài chính khu vực công 4.1. Ngân sách và chức năng của ngân sách 4.2. Ngân sách theo mô hình truyền thống 4.3. Ưu điểm của mô hình truyền thống 4.4. Các nguyên tắc của quản lý sách mới và các ưu điểm 4.5. Một số cải cách ngân sách mới 4.6. Chính phủ điện tử	3	2	8	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 4 và tài liệu [2] – chương 3. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
Chương 5. Trách nhiệm giải trình, quản trị mối quan hệ với bên ngoài 5.1. Trách nhiệm trong mô hình quản lý công truyền thống 5.2. Trách nhiệm trong khu vực công 5.3. Các vấn đề về tính trách nhiệm 5.4. Quản trị mối quan hệ với bên ngoài 5.5. Chính phủ điện tử	5	6	16	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 5. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
Chương 6. Quản trị công ở các nước đang phát triển 6.1. Mô hình truyền thống ở các nước đang phát triển 6.2. Các thay đổi về quản trị công ở các nước đang phát triển	3	2	8	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 6 cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
6.3. Các cải cách hành chính công 6.4. Các giai đoạn cải cách quản trị công chính trên thế giới					cá nhân hoặc nhóm.	chương.
Chương 7. Thực hành quản lý công 7.1. Lựa chọn người tài 7.2. Xây dựng các mối quan hệ công việc hiệu quả 7.3. Xây dựng hệ thống công việc và trách nhiệm 7.3. Hiểu và tiến hành các cải cách 7.4. Thu thập, tổ chức và sử dụng thông tin hiệu quả 7.5. Nắm vững các vấn đề liên quan đến ngân sách và quy trình 7.6. Xây dựng mục tiêu và chiến lược cho tổ chức 7.7. Giao tiếp tốt với công chúng, giới truyền thông và các đối tượng liên quan	4	6	14	CLO1 CLO2 CLO3	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 7 và tài liệu [2] – chương 7. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
Quá trình	Kiểm tra tình huống trên lớp	CLO1	Các chương	- Bài làm	20%
	Bài tập nhóm	CLO3	Các chương	- Bài tập nhóm và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
Cuối kỳ	Điểm thi kết thúc học phần	CLO2	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Trọng Bình (2018), Hành chính công và quản trị công - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn: sách tham khảo, NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Từ Quang Phương và cộng sự (2013), Giáo trình Kinh tế đầu tư, NXB ĐH KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bùi Đại Dũng (2016), Kinh tế học của khu vực công: Sách chuyên khảo, NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Tuấn Minh (đồng chủ biên) (2014), Tìm hiểu về quản lý chất lượng trong khu vực công, NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Hồng Sơn, Bùi Đại Dũng, Nguyễn Quốc Việt, Chu Thị Nhường (2012), Chính sách và phát triển bền vững: Cân bằng thanh toán, nợ công và đầu tư công, NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đỗ Phú Hải (2017), Tổng quan về chính sách công, NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Bùi Văn Quyết (2006), Quản lý hành chính công, NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Hữu Hải (2014), Chính sách công những vấn đề cơ bản: Sách chuyên khảo, NXB Chính trị Quốc gia- Sự thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: TS. Ngô Văn Thạo

Số điện thoại: 0913177975 ; Email: thaonvbt@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học CN thực phẩm TPHCM

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành

11. HỌC PHẦN 11: KINH TẾ HỌC THỂ CHẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học thể chế
- Mã học phần: EMM.809
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Mục tiêu của học phần là giúp người học vận dụng các kiến thức của Kinh tế học thể chế vào phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế và kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể sáng tạo ra các phương thức quản lý mới trong kinh tế nhằm điều tiết hành vi của các đối tượng và giảm thiểu chi phí giao dịch.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu cho người học về các ảnh hưởng của các điều tiết đối với thị trường đến các đối tượng có liên quan. Ngoài ra, người học còn được cung cấp kiến thức về các đặc điểm của các hoạt động kinh tế như sự không chắc chắn và thông tin bất đối xứng có ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi của các cá nhân và tổ chức. Cuối cùng, thông qua học phần này người học còn được nắm bắt được lý thuyết trò chơi sử dụng để phân đoán hành vi của các cá nhân và tổ chức đối với các định chế được thiết lập và chi phí giao dịch.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Phân tích tác động của thể chế đến quản lý kinh tế	PLO1	M	4
CLO2	Đánh giá tác động của các thể chế đến hành vi kinh tế và hoạt động quản lý	PLO2	R	5
CLO3	Quyết định phương án phân bổ nguồn lực trong quản lý kinh tế	PLO9	M,A	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Điều tiết thị trường	8	8	24	CLO1 CLO2	- Giảng viên thuyết giảng.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
1.1. Thuế 1.2. Chính sách giá trần				CLO3	- Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 2. Lý thuyết rủi ro 2.1. Rủi ro 2.2. Ảnh hưởng của rủi ro đến quyết định đầu tư	7	6	20	CLO1 CLO2 CLO3	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 3. Lý thuyết trò chơi 3.1. Cân bằng Nash 3.2. Các mô hình trò chơi	8	8	24	CLO1 CLO2 CLO3	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 4. Lý thuyết thông tin bất đối xứng 4.1. Thông tin bất đối xứng trong thị trường tín dụng 4.2. Thông tin bất đối xứng trong sử dụng nguồn nhân lực	7	8	22	CLO1 CLO2 CLO3	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1. Quá trình	Điểm bài làm cá nhân	CLO1	Chương: 1, 2, 3, 4	- Bài làm cá nhân	20%
	Điểm báo cáo nhóm	CLO2	Chương: 1, 2, 3, 4	- Bài báo, báo cáo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	20%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
2. Cuối kỳ	Điểm thi kết thúc học phần	CLO3	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	William J. Baumol, Alan S. Blinder (2006), <i>Economics: principles and policy</i> , Mason, OH: Thomson South-Western	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Lê Khương Ninh (2020), <i>Kinh tế học vi mô: Lí thuyết và thực tiễn kinh doanh</i> , NXB Giáo dục.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bùi Đại Dũng (2016), <i>Kinh tế học của khu vực công: Sách chuyên khảo</i> , NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn Văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

9.2. Giảng viên 2: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

9.3. Giảng viên 3: TS. Nguyễn Văn Dũng

Số điện thoại: 0918715615; Email: saudunglhh@yahoo.com.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Phân tích tác động của chính sách ngoại thương đối với hoạt động kinh tế.	PLO1	M	4
CLO2	Đề xuất các giải pháp hoặc sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ngoại thương và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp.	PLO8	R	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế 1.1. Chính sách ngoại thương 1.2. Những vấn đề chính trong hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hoá Xem video và thảo luận nhóm về hội nhập kinh tế quốc tế	8	8	24	CLO1 CLO2	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 2. Lợi thế so sánh 2.1. Các nền tảng lý thuyết 2.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất 2.3. Thương mại và các vấn đề hiện đại 2.4. Lợi thế so sánh và chuỗi cung ứng toàn cầu	7	6	20	CLO1	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 3. Thuế quan và rào cản phi thuế quan 3.1. Khái niệm và phân loại 3.2. Tỷ lệ bảo hộ thuế quan hiệu dụng 3.3. Hạn ngạch xuất nhập khẩu 3.4. Các vấn đề về bán phá giá	8	8	24	CLO1 CLO2	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 4. Chính sách ngoại thương và thoả thuận thương mại khu vực 4.1. Đặc điểm chính sách ngoại thương của các quốc gia đang phát triển và phát triển 4.2. Các vấn đề về thương mại và tài trợ 4.3. Hội nhập và thoả thuận thương mại	7	8	22	CLO1 CLO2	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và làm bài tập tình huống.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Báo cáo nhóm	CLO1 CLO2	Chương: 1, 2, 3, 4	– Tham dự lớp học (10%) – Phát biểu (10%) – Thuyết trình nhóm phân tích tình huống (30%) – Được nhóm xác nhận có tham gia; nộp file trình chiếu đúng hạn và đúng cú pháp tên file	50%
2	Tiểu luận kết thúc học phần	CLO1 CLO2	Chương: 1, 2, 3, 4	- Viết tiểu luận - Bắt buộc nộp đúng hạn, đúng cú pháp tên file	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2013), <i>Quản trị ngoại thương</i> , nxb Lao Động - Xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Văn Dung (2012), <i>Kinh tế quốc tế: International economics: problems and solutions (Bài tập và đáp án)</i> , nxb Phương Đông	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Ngô Thị Tuyết Mai (2020), <i>Giáo trình chính sách kinh tế đối ngoại</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Vũ Thị Bạch Tuyết (2010), <i>Giáo trình kinh tế quốc tế</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Thọ Đạt, Ngô Thắng Lợi (2017), <i>Kinh tế Việt Nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với</i>	Trung tâm		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	<i>đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò Nhà nước kiến tạo phát triển</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	Học liệu Lê Vũ Hùng		
6	Lê Thanh Bình (2002), <i>Kinh tế đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hóa: Sách tham khảo</i> , NXB Chính trị Quốc Gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Nhóm tác giả (2015), <i>Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới và phát triển: Sách tham khảo</i> , NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Anh Thư, Võ Thanh Hương (2022), <i>Thuận lợi hóa thương mại và đầu tư trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</i> , NXB ĐH QG Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

13. HỌC PHẦN 13: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chuyển đổi số và thương mại điện tử
- Mã học phần: EMM.811
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản và then chốt nhất về chuyển đổi số. Nhận thức đúng và triển khai phù hợp là hai vấn đề lớn nhất được làm rõ và áp dụng trong học phần. Chuyển đổi số là chiến lược quốc gia nhưng còn rất mới và chưa có nhiều bài học kinh nghiệm được đúc kết, do vậy, học phần sử dụng phương pháp luận ST-235 để thực hiện chuyển đổi số ở các cấp độ và lĩnh vực. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử và quản trị thương mại điện tử. Nắm vững hành vi khách hàng, quy trình vận hành, mô hình kinh doanh và tiếp thị số sẽ giúp người học phân tích, đánh giá và lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động thương mại điện tử phục vụ cho hoạt động quản lý kinh tế.

3. Tổng quan về học phần

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, gồm hai nội dung lớn. Phần chuyển đổi số trình bày tổng quan về chuyển đổi số, chương trình chuyển đổi số quốc gia, phương pháp luận ST-235 và ba trụ cột chính phủ số, xã hội số, kinh tế số. Phần thương mại điện tử trình bày tổng quan thương mại điện tử, các mô hình thương mại điện tử, khách hàng và hành vi khách hàng trong thương mại điện tử, tiếp thị và bán hàng thương mại điện tử. Người học vận dụng các nền tảng số, phần mềm và công cụ thương mại điện tử để thu thập, xử lý thông tin, đồng thời đề xuất giải pháp quản lý kinh tế phù hợp với bối cảnh số của ngành và của doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR): Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Ứng dụng các nền tảng số, phần mềm và công cụ thương mại điện tử để thu thập, xử lý thông tin và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý kinh tế	PLO5	M	4
CLO2	Đề xuất giải pháp quản lý kinh tế trong bối cảnh số	PLO8	R	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Phần 1. Chuyển đổi số Chương 1: Tổng quan về chuyển đổi số 1.1. Khái niệm và bản chất của chuyển đổi số 1.2. Vai trò của chuyển đổi số 1.3. Xu hướng chuyển đổi số trên thế giới	3	2	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Chuyển đổi số quốc gia 2.1. Chương trình chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam 2.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 2.3. Kết quả và thách thức	3	2	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Phương pháp luận ST-235 3.1. Nội dung phương pháp luận ST-235 3.2. Quy trình triển khai chuyển đổi số theo ST-235 3.3. Vận dụng ST-235 cho tổ chức, doanh nghiệp	3	4	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3
Chương 4: Chính phủ số 4.1. Khái niệm và đặc trưng của chính phủ số 4.2. Dịch vụ công trực tuyến và dữ liệu mở 4.3. Chuyển đổi số trong cơ quan quản lý nhà nước	3	4	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Xã hội số 5.1. Khái niệm và đặc trưng của xã hội số	3	2	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
5.2. Công dân số và kỹ năng số 5.3. Văn hoá ứng xử, pháp luật và đạo đức trên không gian mạng					-Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	
Chương 6: Kinh tế số 6.1. Khái niệm và cấu trúc của kinh tế số 6.2. Mô hình kinh doanh trong kinh tế số 6.3. Thanh toán không dùng tiền mặt	3	4	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 6
Phần 2. Thương mại điện tử Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử 1.1. Khái niệm và đặc điểm của thương mại điện tử 1.2. Hạ tầng và điều kiện phát triển thương mại điện tử 1.3. Thương mại điện tử tại Việt Nam	3	2	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Mô hình thương mại điện tử 2.1. Các mô hình B2B, B2C, C2C, B2G 2.2. Mô hình kinh doanh Canvas (BMC) trong thương mại điện tử 2.3. Phân tích mô hình thương mại điện tử của doanh nghiệp	3	4	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Khách hàng và hành vi trong thương mại điện tử 3.1. Đặc điểm khách hàng trực tuyến	3	2	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.2. Quá trình ra quyết định mua trực tuyến 3.3. Trải nghiệm khách hàng và lòng trung thành					hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	
Chương 4: Tiếp thị và bán hàng thương mại điện tử 4.1. Công cụ tiếp thị số và chiêu thị điện tử 4.2. Xây dựng kế hoạch chiêu thị cho sản phẩm trên nền tảng thương mại điện tử 4.3. Đo lường hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	3	4	9	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng, hướng dẫn tình huống -Học viên: thảo luận nhóm, thực hành trên nền tảng số, thuyết trình nhóm	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1. Quá trình	Hoạt động nhóm, thảo luận tình huống tại lớp và thuyết trình nhóm	CLO1	Các chương của phần Chuyên đổi số và phần Thương mại điện tử	Bài làm nhóm, bài thuyết trình nhóm	50%
2. Cuối kỳ	Tiểu luận nhóm*	CLO2	Theo chủ đề tiểu luận	Viết tiểu luận theo nhóm; Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết;	50%

* Tiểu luận nhóm về thực trạng chuyển đổi số của một lĩnh vực kinh tế - xã hội và của một doanh nghiệp cụ thể. Nhóm học viên phân tích, đánh giá thực trạng chuyển đổi số của ngành, đề xuất mô hình chuyển đổi số cấp vĩ mô theo ba trụ cột; vận dụng phương pháp luận ST-235 và mô hình BMC để đề xuất giải pháp và hoạt động chiêu thị điện tử cho doanh nghiệp được lựa chọn, trên cơ sở lập luận khoa học và minh chứng thực tiễn.

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Bích Phương (2020), Digital Transformation - Chuyển đổi số, NXB Thông tin và Truyền thông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ao Thu Hoài, Nguyễn Viết Khôi (2016), Thương mại điện tử, NXB Thông tin và Truyền thông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Thomas M. Siebel (2021), Chuyển đổi số - Sống sót và bứt phá trong kỷ nguyên sụp đổ hàng loạt, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Thu Hà, Quản trị dịch vụ thương mại điện tử, NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834696450; Email: ptngoc@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, Hành vi khách hàng, Chiến lược kinh doanh, Thương mại điện tử

9.2. Giảng viên 2: Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773571545; Email: hqtuan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế - Luật

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

14. HỌC PHẦN 14: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHO KHU VỰC CÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị cho khu vực công
- Mã học phần: EMM.812
- Số tín chỉ: 03. Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90.
- Học phần điều kiện: Không.
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Trang bị, kiến thức về hệ thống tài chính Nhà nước, cơ chế quản lý tài chính Nhà nước, hệ thống kế toán công, bao gồm kế toán ngân sách, kế toán tại các cơ quan thu, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán ngân sách cấp phường, xã và kế toán dự trữ quốc gia.

3. Tổng quan về học phần

Môn học đề cập nội dung kế toán Nhà nước trong các khu vực quản lý NSNN, quản lý kho bạc Nhà nước, chuyên thu, chi NSNN và đơn vị HCSN, trong đó đi sâu lĩnh vực kế toán, phân hành cơ bản của các đơn vị dự toán (đơn vị HCSN).

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được các năng lực như sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Tiếp cận các công cụ, phần mềm và kỹ thuật kế toán quản trị để thu thập, xử lý và phân tích thông tin phục vụ ra quyết định quản lý trong khu vực công	PLO4	R	3
CLO2	Đánh giá kế hoạch phân bổ chi phí và nguồn lực trong quản lý khu vực công	PLO9	M	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương I: Tổng quan về hệ thống kế toán công 1.1. Tài chính công và hệ thống kế toán công 1.1.1 Khái quát về tài chính công và bộ máy quản lý tài chính nhà nước	3	2	8	CLO1	<u>GV:</u> -Thuyết trình lý thuyết chương 1 <u>HV:</u>	- Ôn tập kiến thức học phần nguyên lý kế toán trước khi

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
1.1.2 Khái quát về hệ thống kế toán nhà nước (kế toán công) 1.2 Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp 1.2.1 Khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp 1.2.2 Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp					-Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	học học phần này. - Xem tài liệu chương 1
Chương II: Kế toán vốn bằng tiền trong đơn vị hành chính sự nghiệp 2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán 2.2 Kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng 2.2.1 Tài khoản sử dụng 2.2.2 Phương pháp kế toán	3	4	10	CLO1 CLO2	GV:-Thuyết trình lý thuyết chương 2 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV:-Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 2
Chương III: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa trong đơn vị HCSN 3.1 Khái niệm đặc điểm, phân loại và đánh giá nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa. 3.1.1 Khái niệm và đặc điểm 3.1.2 Phân loại và đánh giá 3.2 Nguyên tắc và nhiệm vụ của kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa 3.3 Kế toán vật tư, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa 3.3.1 Tài khoản sử dụng 3.3.2 Phương pháp kế toán	4	4	12	CLO1	GV: -Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV: -Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 3
Chương IV: Kế toán tài sản cố định 4.1 Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc kế toán tài sản cố định 4.1.1 Khái niệm, đặc điểm tài sản cố định 4.1.2 Nguyên tắc kế toán tài sản cố định 4.2 Phân loại, đánh giá TSCĐ 4.2.1 Phân loại TSCĐ	5	4	14	CLO1 CLO2	GV: -Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 4

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
4.2.2 Đánh giá TSCĐ 4.3 Kế toán các nghiệp vụ tăng giảm TSCĐ 4.3.1 Kế toán các nghiệp vụ tăng TSCĐ 4.3.2 Kế toán các nghiệp vụ giảm TSCĐ 4.4 Kế toán hao mòn TSCĐ 4.4.1 Nguyên tắc kế toán 4.4.2 Phương pháp tính hao mòn TSCĐ 4.4.3 Kế toán hao mòn và khấu hao TSCĐ 4.5 Kế toán sửa chữa TSCĐ 4.5.1 Kế toán sửa chữa thường xuyên TSCĐ 4.5.2 Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ					<u>HV:</u> -Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	
Chương V: Kế toán các nghiệp vụ thanh toán 5.1 Khái niệm, nội dung, nguyên tắc và nhiệm vụ của kế toán thanh toán 5.1.1 Khái niệm kế toán thanh toán 5.1.2 Nội dung các nghiệp vụ thanh toán 5.1.3 Nguyên tắc kế toán thanh toán 5.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán chủ yếu 5.2.1 Phải trả cho người bán 5.2.2 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 5.2.3 Kế toán các khoản phải nộp cho nhà nước 5.2.4 Kế toán phải trả nội bộ 5.2.5 Kế toán tạm thu 5.2.6 Kế toán các khoản phải trả khác 5.2.7 Kế toán các khoản nhận trước chưa ghi thu	4	4	12	CLO1 CLO2	GV:-Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV:-Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 5
Chương VI: Kế toán thu chi các hoạt động và xác định kết quả trong đơn vị 6.1 Kế toán thu, chi hoạt động hành chính sự nghiệp 6.1.1 Nguyên tắc kế toán: 6.1.2 Kế toán thu hoạt động do NSNN cấp: (TK 511) 6.1.3 Kế toán chi hoạt động: (TK 611)	5	4	14	CLO1 CLO2	GV: -Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV:	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 6

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
6.1.4 Kế toán thu viện trợ, vay nợ nước ngoài: (TK 512) 6.1.5 Kế toán chi từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài : (TK 612) 6.1.6 Kế toán thu phí được khấu trừ, để lại (TK 514) 6.1.7 Kế toán chi hoạt động thu phí: (TK 614) 6.2 Kế toán thu, chi hoạt động đầu tư tài chính 6.2.1 Nguyên tắc kế toán: 6.2.2 Kế toán doanh thu tài chính (TK 515) 6.2.3 Kế toán chi phí tài chính (TK 615) 6.3 Kế toán thu, chi hoạt động SXKD-Dịch vụ 6.3.1 Nguyên tắc kế toán: 6.3.2 Kế toán doanh thu hoạt động SXKD-DV (TK 531) 6.3.3 Kế toán giá vốn hàng bán(TK 632) 6.3.4 Kế toán chi phí quản lý hoạt động SXKD-DV(TK 642) 6.3.5 Kế toán chi phí chưa xác định đối tượng chịu chi phí(TK 652) 6.4 Kế toán thu, chi hoạt động khác 6.4.1 Nguyên tắc kế toán: 6.4.2 Kế toán thu nhập khác (TK 711) 6.4.3 Kế toán chi phí khác (TK 811) 6.5 Kế toán xác định kết quả các hoạt động 6.5.1 Nguyên tắc kế toán: 6.5.2 Kết cấu tài khoản 911 6.5.3 Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh					-Thảo luận nhóm -Xem ví dụ -Thực hành bài tập trên lớp	
Chương VII: Các vấn đề cơ bản về Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN 7.1 Những vấn đề chung 7.2 Tổ chức công tác kế toán NSNN và NCKB 7.3 Nội dung các phân hành kế toán cơ bản	3	4	10	CLO1 CLO2	GV:-Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV:-Thảo luận nhóm	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 7

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương VIII: Kế toán một số đơn vị nhà nước đặc thù thuộc Kế toán Nhà nước 8.1. Tăng trưởng, phát triển kinh tế và môi trường 8.2. Phát triển nông thôn và môi trường 8.3. Phát triển thành thị và môi trường 8.4. Thảo luận và thuyết trình: Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và môi trường	3	4	10	CLO1 CLO2	GV: -Thuyết trình lý thuyết chương 3 -Hướng dẫn bài tập cho học viên HV: -Thảo luận nhóm	- Làm các bài tập về nhà - Xem tài liệu chương 8
Tổng:	30	30	90			

Ghi chú: ThH có thể là thực hành, bài tập, thảo luận, tiểu luận, thực tế học phần, báo cáo tại các đơn vị, cơ sở, hiện trường.

6. Quy định đối với người học

Sự chuẩn bị của người học:

(1). Thực hiện các nội dung tự học, tự nghiên cứu và chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

(2). Chia nhóm và thảo luận các nội dung theo phân công.

(3). Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;

Để được tham gia đánh giá tổng kết học phần, người học cần đáp ứng:

(4). Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết

(5). Chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công, tham gia các phiên thảo luận, làm việc nhóm và đạt yêu cầu trong đánh giá quá trình.

(6). Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Bài tập nhóm	CLO1	-Bài tập nhóm theo các chủ đề: phân loại chi phí và ứng xử chi phí, báo cáo chi phí sản xuất, phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận, lập dự toán và định giá bán; -Được nhóm xác nhận tham gia đầy đủ; -Nộp bài đúng thời hạn quy định.	0,4
Tổng kết	Thi kết thúc học phần	CLO3	-Thi viết tự luận; -Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết; -Bắt buộc dự thi kết thúc học phần.	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Chính	Tham khảo
1	Mai Thị Hoàng Minh, Phan Thị Thúy Huỳnh, (2018), <i>Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , NXB ĐH Kinh tế TP. HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Thị Bích Liên, Hoàng Thị Ánh Nguyệt, (2019), <i>Bài giảng Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , Lưu hành nội bộ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	<u>Tăng Bình, Ái Phương (2020), <i>Hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán các khoản chi thường xuyên và chế độ sử dụng kinh phí, tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp</i></u> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	<u>Võ Văn Nhi và cộng sự (2012), <i>Kế toán hành chính sự nghiệp</i></u> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS. TS. Võ Văn Dứt

Số điện thoại: 0918549474; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Kinh tế - Trường Đại học Cần Thơ

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kế toán, Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

15. HỌC PHẦN 15: MARKETING ĐỊA PHƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing địa phương
- Mã học phần: EMM.813
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học viên biết cách tiếp cận và ứng dụng lý thuyết marketing để đánh giá nguồn lực địa phương, sáng tạo trong cách tiếp cận nguồn ngoại lực, từ đó xây dựng chiến lược marketing địa phương hiệu quả. Học viên biết sử dụng các công cụ phân tích, đánh giá nguồn lực tham gia phát triển kinh tế của địa phương như nhà đầu tư, du khách, chuyên gia, lực lượng lao động, nguồn tài nguyên vật thể và phi vật thể... Học viên làm việc nhóm để thảo luận, phân tích và thuyết trình vấn đề liên quan đến marketing địa phương nhằm rèn luyện và phát triển các kỹ năng như giải quyết vấn đề theo nhóm, thuyết trình và tư duy.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này sẽ giới thiệu cho học viên về tầm quan trọng của nguồn lực địa phương trong việc xây dựng chiến lược marketing ở cấp địa phương hoặc quốc gia. Đồng thời, học phần còn giới thiệu mô hình phân tích marketing địa phương. Dựa trên nội dung lý thuyết được trình bày, học viên sẽ lựa chọn và phân tích đánh giá về các nguồn lực nhằm làm cơ sở xây dựng chiến lược marketing địa phương cho một địa phương điển hình.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Đề xuất chiến lược phát triển địa phương trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.	PLO2	R	5
CLO2	Đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động marketing địa phương	PLO8	M	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Tổng quan về marketing địa phương 1.1 Tầm quan trọng của marketing địa phương 1.2 Phương pháp tiếp cận và ứng dụng 1.3 Các địa phương đã marketing như thế nào	4	6	14	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Chiến lược marketing địa phương theo mục tiêu 2.1.Phân khúc thị trường và các nội dung liên quan 2.2.Phân tích thị trường mục tiêu 2.3.Định vị thương hiệu và các nội dung liên quan	6	6	18	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Địa phương và các nguyên tắc marketing địa phương 3.1. Khái niệm địa phương 3.2. Phân tích các yếu tố tiếp thị địa phương 3.3. Các yếu tố tác động đến thay đổi địa phương 3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của Marketing địa phương	6	6	18	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3
Chương 4: Hoạch định chiến lược marketing địa phương 4.1. Xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển cho địa phương 4.2. Nhận diện địa phương 4.3. Thăm định địa phương 4.4. Xây dựng chiến lược marketing địa phương	8	6	22	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Thực hiện marketing địa phương 5.1. Các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế địa phương 5.2. Thị trường mục tiêu của marketing địa phương.	6	6	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
5.3. Thực hiện marketing địa phương				CLO6		
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập nhóm/tình huống	CLO2	Chương 1, 2, 3, 4, 5 (Đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động marketing địa phương.)	- Bài làm/báo cáo nhóm theo yêu cầu của giảng viên;	50%
2	Tiểu luận	CLO1	Theo chủ đề tiểu luận (Đề xuất chiến lược phát triển địa phương trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số;)	- Thực hiện tiểu luận theo chủ đề được giao; - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Giác Trí, Huỳnh Quốc Tuấn và Lê Văn Tuấn (2017), <i>Giáo trình Marketing căn</i> , NXB Kinh tế TP.HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), <i>Giáo trình Marketing dịch vụ</i> , NXB Đại học KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
3	Philip Kotler; Hoài Linh (dịch) (2018), <i>Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0-21st Century marketing</i> , NXB Thế giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Hoàng Văn Thành (2014), <i>Giáo trình Marketing du lịch</i> , NXB Chính trị Quốc gia Sự thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

9.2. Giảng viên 2: TS. Hoàng Văn Long

Số điện thoại: 0918202040 ; Email: hvlong@hcmulaw.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành (giao thông, vận tải)

16. HỌC PHẦN 16: KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế tài nguyên môi trường
- Mã học phần: EMM.814
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Giúp người học hiểu được mối quan hệ qua lại giữa những hoạt động kinh tế và môi trường. Học phần thảo luận về lý thuyết và công cụ chính sách được sử dụng để quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm 9 chương liên quan đến các lý thuyết kinh tế tài nguyên môi trường và các chính sách tài nguyên môi trường được áp dụng và vận hành trong thực tế như thế nào.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Thể hiện trách nhiệm quản lý kinh tế vùng và địa phương	PLO7	R	5
CLO2	Đánh giá hoạt động phân bổ tài nguyên bền vững	PLO9	R	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Kiến thức tổng quan 1.1. Định nghĩa 1.2. Sự cần thiết về chính sách môi trường	3	2	8	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 2. Nguyên nhân phổ biến của suy thoái môi trường 2.1. Tăng trưởng kinh tế và môi trường 2.2. Cải tổ chính sách và phúc lợi 2.3. Sự thất bại của thị trường 2.4. Yếu tố ngoại tác	3	2	8	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 3. Kinh tế học công cộng và thông tin 3.1. Hàng hóa công cộng, hàng hóa câu lạc bộ và tài sản công 3.2. Sự tắc nghẽn 3.3. Thông tin bất đối xứng và không ổn định	3	2	8	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 4. Mô hình thích ứng và hệ sinh thái: sinh thái, thời gian và không gian 4.1. Mô hình kinh tế - sinh thái của ngành đánh bắt cá đơn giản 4.2. Kinh tế học và quản lý hệ sinh thái 4.3. Quản lý trong khuôn khổ thời gian	4	4	12	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 5. Tiến triển của các quyền hạn 5.1. Bất động sản 5.2. Tài nguyên sở hữu cộng đồng 5.3. Những đặc tính của hàm cầu 5.4. Luật nước 5.5. Bài học về yếu tố ngoại tác và tài sản cộng đồng	4	4	12	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 6. Quy định trực tiếp môi trường 6.1. Tính tối ưu và các công cụ chính sách	3	4	10	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu	Nghiên cứu trước tài liệu

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
6.2. Công cụ trực tiếp hàng hóa công cộng 6.3. Quy định về công nghệ 6.4. Quy định vận hành					- Trao đổi	liệu 1,2,3
Chương 7. Giấy phép phát thải có thể mua bán 7.1. Chương trình thương mại phát thải ô nhiễm ở Hoa kỳ 7.2. Chương trình tín chỉ giảm phát thải	3	4	10	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 8. Thuế 8.1. Thuế Pigovian 8.2. Thuế, lệ phí và quỹ cho môi trường 8.3. Thuế đầu vào và đầu ra 8.4. Thuế tài nguyên thiên nhiên	3	4	10	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Chương 9. Trợ cấp, sơ đồ ký thác- hoàn trả và tiền trả phát thải có hoàn lại 9.1. Trợ cấp và xóa trợ cấp 9.2. Ký thác- hoàn trả 9.3. Tiền trả phát thải có hoàn lại	3	4	10	CLO1 CLO2	- GV trình bày nội dung chính - Học viên phát biểu - Trao đổi	Nghiên cứu trước tài liệu 1,2,3
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm bài tập nhóm	CLO1	Phân tích một vấn đề quản lý tài nguyên – môi trường tại địa phương/vùng và đề xuất trách nhiệm, giải pháp quản lý phù hợp	Bài thuyết trình Được nhóm xác nhận có tham gia Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	50%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
2	Thi kết thúc học phần	CLO2	Đánh giá hoạt động/phương án phân bổ và sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thomas Sterner, Đặng Minh Phương dịch (2008) <i>Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường</i> , NXB Tổng hợp Tp HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Hồng Mạnh (2007), <i>Kinh tế tài nguyên và môi trường = Natural Resources & Enviromental Economics</i> , NXB Nha Trang	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên (2021), <i>Bài giảng quản lý môi trường: Lưu hành nội bộ</i> , NXB Đồng Tháp	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Duy Dũng (2021), <i>Xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn mới ở Việt Nam gắn liền với bảo vệ môi trường</i> , NXB Xây dựng	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đình Phi Hồ và cộng sự (2008), <i>Kinh Tế Phát Triển: Lý thuyết và thực tiễn</i> , NXB Thống Kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Bùi Dũng Thế, Herminia Francisco (b.s), Trần Thị Kim Chi (biên dịch) (2014), <i>Kinh tế học về quản lý môi trường ở Việt Nam</i> , NXB Kinh tế T.P. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Đình Phi Hồ, Nguyễn Văn Phương (2015), <i>Kinh tế phát triển (Cơ bản và nâng cao)</i> , NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Nguyễn Văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

9.2. Giảng viên 2: TS. Ngô Văn Thạo

Số điện thoại: 0913177975 ; Email: thaonvbt@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học CN thực phẩm TP. HCM

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành

17. HỌC PHẦN 17: PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển kinh tế vùng và địa phương
- Mã học phần: EMM.815
- Số tín chỉ: 3 ; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 60
- Học phần điều kiện (nếu có):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng phân tích và lý giải được những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống về vùng kinh tế, phân vùng kinh tế trong quá trình phát triển kinh tế vùng và địa phương trong cả nước.

3. Tổng quan về học phần

Học phần giới thiệu cho học viên về các khái niệm liên quan đến các nguyên tắc phân bố sản xuất, khái niệm vùng kinh tế, phân vùng kinh tế. Học phần cũng giới thiệu sự phân bố theo lãnh thổ các ngành kinh tế trong cả nước. Cung cấp các công cụ phục vụ cho phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến sự phát triển của vùng. Các công cụ bao gồm đo lường thu nhập, cán cân thanh toán, kết cấu nền kinh tế, mô hình đầu vào - đầu ra, liên kết sản xuất và chu chuyển hàng hóa nội bộ vùng, thu nhập và việc làm nội bộ vùng, phân tích hệ thống thỏa thuận, ... Đặc biệt, các đặc điểm cụ thể từng vùng kinh tế lớn ở Việt Nam sẽ được giới thiệu trong học phần.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức độ năng lực
CLO1	Phân tích không gian kinh tế vùng và phát triển kinh tế vùng và địa phương	PLO7	R	5
CLO2	Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế vùng và địa phương trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực, tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp.	PLO9	R	5

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 1. Khái quát về kinh tế vùng 1.1 Khái niệm Kinh tế vùng 1.2 Đối tượng nghiên cứu 1.3 Phương pháp nghiên cứu 1.4 Vai trò của Kinh tế vùng	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ 2.1 Các nguyên tắc phân bố sản xuất 2.2 Vùng kinh tế 2.3 Phân vùng kinh tế 2.4 Quy hoạch vùng 2.5 Phân bố dân cư và sử dụng nguồn lao động	8	8	24	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế ở Việt Nam 3.1 Ngành công nghiệp 3.2 Ngành nông - lâm - ngư nghiệp 3.3 Ngành dịch vụ	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho HV trả lời.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Phương pháp phân tích tổng thể vùng 4.1 Đo lường thu nhập, bảng kê khai hàng hoá và thu nhập 4.2 Cán cân thanh toán, liên kết sản xuất và chu chuyển hàng hoá 4.3 Phân tích kết cấu nền kinh tế 4.4 Phân tích đầu vào - đầu ra	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
4.5 Báo cáo xã hội tổng quát						
Chương 5. Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế 5.1 Đặc tính các tiểu vùng và các khu vực thành thị 5.2 Liên kết sản xuất và chu chuyển hàng hóa nội bộ vùng 5.3 Thu nhập và việc làm nội bộ vùng Phân tích hệ thống thoả thuận	5	6	16	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 6. Các vùng kinh tế ở Việt Nam 6.1 Vùng Trung du và miền núi phía Bắc 6.2 Vùng Đồng bằng sông Hồng 6.3 Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung 6.4 Vùng Tây Nguyên 6.5 Vùng Đông Nam Bộ 6.6 Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	5	4	14	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
Quá trình	Bài tập nhóm	CLO1	Phân tích không gian kinh tế và thực trạng phát triển của một vùng hoặc địa phương	-Bài báo cáo nhóm -Trình bày báo cáo và trả lời câu hỏi thảo luận	50%

				-Tham gia làm bài tập nhóm được nhóm xác nhận	
Cuối kì	Thi kết thúc học phần	CLO2	Đề xuất giải pháp phát triển kinh tế vùng hoặc địa phương trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực, tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp.	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đàm Văn Nhuệ và nhóm tác giả (2015), <i>Giáo trình quản lý phát triển địa phương</i> , NXB Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Văn Khôi (2007), <i>Giáo trình Phân tích chính sách Nông nghiệp, nông thôn</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Võ Thành Danh (2016), <i>Phát triển kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và thách thức</i> , NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	<u>Nguyễn Duy Dũng (2021), <i>Xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn mới ở Việt Nam gắn liền với bảo vệ môi trường</i>, NXB Xây dựng</u>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Từ Quang Phương và cộng sự (2012), <i>Giáo trình Kinh tế đầu tư</i> , NXB ĐH KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 2: TS. Nguyễn văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

18. HỌC PHẦN 18: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị dự án đầu tư
- Mã học phần: EMM.816
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 60
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Người học ứng dụng các kiến thức về dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư vào xây dựng ý tưởng kinh doanh, hoạch định và quản lý được dự án đầu tư hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, người học Có khả năng nhận dạng vấn đề, xử lý thông tin, đánh giá các phương án, dự án và chính sách về quản lý dự án. Đồng thời, người học có trách nhiệm, đảm nhận các vai trò trong quản trị dự án đầu tư.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung vào cách tiếp cận tổng thể của quá trình quản trị dự án đầu tư, có chú trọng đến khía cạnh hiệu quả về mặt tài chính của dự án đầu tư. Mục đích của học phần là cung cấp cho người học những nguyên tắc và kỹ năng quản trị dự án đầu tư cần thiết từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án đầu tư.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Phân tích thông tin phục vụ quản trị dự án đầu tư.	PLO4	R	4
CLO2	Quyết định phân bổ vốn đầu tư trên cơ sở tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp.	PLO9	M	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về dự án và quản trị dự án 1.1. Khái niệm về đầu tư và đầu tư phát triển 1.2. Dự án đầu tư	4	4	12	CLO1 CLO2	Giới thiệu chương trình, lịch trình môn học, tổng quan môn học.	Chuẩn bị kế hoạch học tập. Chuẩn bị tài liệu học tập.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.2.1. Sự cần thiết phải tiến hành các hoạt động đầu tư theo dự án 1.2.2. Khái niệm và công dụng của dự án đầu tư 1.2.3. Đặc trưng của một dự án đầu tư 1.2.4. Tính khả thi của dự án đầu tư (yêu cầu của dự án đầu tư khả thi) 1.2.5. Phân loại dự án đầu tư 1.2.6. Chu kỳ dự án đầu tư 1.2.7. Khung phân tích dự án đầu tư khả thi 1.3. Quản trị dự án đầu tư 1.3.1. Khái niệm quản trị dự án đầu tư 1.3.2. Mục tiêu, tác dụng của quản trị dự án 1.3.3. Quá trình và nội dung quản trị dự án					Giới thiệu tài liệu học tập. Giới thiệu phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá. GV thuyết giảng các nội dung của chương 1 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 1, tr.36, [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 1, tr.19-42 và tài liệu [3], chương 1. Đọc thêm các tài liệu [2], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 1, tr.36, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Hệ thống Metro tương lai của TP Hồ Chí Minh</i>, tr.38-39, tài liệu [1].
Chương 2. Lựa chọn dự án 2.1. Một số vấn đề cơ bản về lựa chọn dự án 2.1.1. Sự cần thiết phải lựa chọn dự án để đầu tư 2.1.2. Khung phân tích để lựa chọn dự án 2.1.3. Quan điểm lựa chọn 2.1.4. Các chỉ tiêu định lượng và định tính để lựa chọn dự án 2.2. Lựa chọn dự án trong điều kiện bất trắc – Phân tích rủi ro 2.2.1. Khả năng xuất hiện rủi ro trong dự án 2.2.2. Phương pháp phân tích rủi ro dự án	8	8	24	CLO 1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 2 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 2, tr.72, [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 2, tr.43-76. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 2, tr.72, [1]. Làm các bài tập 1 và 2, tr.73-74, [1]. Đọc bài đọc <i>Dự án: Xintiandi – Thượng Hải – Trung Quốc</i>, tr.75-76, [1].

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 3. Thiết kế tổ chức và xây dựng đội ngũ dự án 3.1. Thiết kế cơ cấu tổ chức 3.1.1. Các mô hình tổ chức dự án 3.1.2. Những căn cứ để lựa chọn mô hình tổ chức QLDA 3.2. Giám đốc dự án 3.2.1. Chức năng của nhà quản trị dự án (giám đốc dự án) 3.2.2. Trách nhiệm của chủ nhiệm Giám đốc dự án 3.2.3. Các kỹ năng của nhà quản trị dự án 3.3. Xây dựng đội ngũ dự án đầu tư 3.3.1. Đội ngũ dự án 3.3.2. Xây dựng đội ngũ dự án 3.3.3. Phát triển, lãnh đạo đội ngũ dự án	3	2	8	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 3 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 3, tr.101, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 3, tr.77-105. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 3, tr.101, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Đội ngũ trung thành</i> , tr.103-105, tài liệu [1].
Chương 4. Lập kế hoạch và ngân sách dự án 4.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án đầu tư 4.1.1. Khái niệm lập kế hoạch dự án 4.1.2. Tác dụng của lập kế hoạch dự án 4.1.3. Phân loại lập kế hoạch dự án 4.1.4. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng quát dự án 4.1.5. Quá trình lập kế hoạch dự án 4.1.6. Phương pháp dùng để lập kế hoạch dự án 4.2. Cơ cấu phân chia công việc (WBS) và biểu đồ trách nhiệm 4.2.1. Khái niệm WBS và phương pháp lập WBS 4.2.2. Tác dụng của WBS 4.2.3. Trình tự lập WBS	3	2	8	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 4 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 4, tr.129, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 4, tr.106- tr.133. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 4, tr.129, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Lập kế hoạch dự án chống thiên tai ở Iceland</i> , tr.131-133, tài liệu [1].

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.2.4. Ma trận trách nhiệm 4.3. Ngân sách dự án 4.3.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của ngân sách dự án 4.3.2. Phương pháp lập ngân sách dự án 4.3.3. Ước lượng các yếu tố chi phí						
Chương 5. Quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.1 Khái niệm và mục đích của quản lý (QL) thời gian và tiến độ dự án 5.1.1. Khái niệm quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.1.2. Mục đích quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.2. Các loại sơ đồ thể hiện tiến độ dự án 5.2.1 Mạng công việc 5.2.2 Biểu đồ Gantt (sơ đồ thanh ngang)	5	6	16	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 5 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 5, tr.162, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 5, tr.134- tr.168. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 5, tr.162, [1]. Làm các bài tập 1 và 2, tr.164-165, [1]. Đọc tình huống Công ty thời trang Ngôi sao xanh, tr.167-168, [1].
Chương 6. Phân bổ nguồn lực 6.1 Một số vấn đề cơ bản về nguồn lực 6.1.1 Các loại nguồn lực 6.1.2 Các bài toán về phân bổ nguồn lực 6.2 Điều hòa nguồn lực 6.2.1 Khái niệm về điều hòa nguồn lực 6.2.2 Bài toán điều hòa biểu đồ chất tải nguồn lực 6.3 Phương pháp đường gãy rút ngắn tiến độ DA 6.4 Phân bổ nguồn lực hạn chế 6.4.1 Quy tắc phân bổ nguồn lực có hạn	3	2	8	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 6 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 6,	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 6, tr.169- tr.197. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 6, tr.193-194, tài liệu [1]. Đọc tình huống Sửa chữa xa lộ

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
6.4.2 Phương pháp phân bổ nguồn lực có hạn 6.5 Mỗi quan hệ giữa thời gian và chi phí 6.5.1 Mô hình đẩy nhanh tiến độ 6.5.2 Mô hình chi phí cực tiểu					tr.193-194, tài liệu [1].	<i>Los Angeles sau động đất</i> , tr.195-197, tài liệu [1].
Chương 7. Kiểm soát dự án và đánh giá dự án 7.1. Kiểm soát dự án 7.1.1. Khái niệm kiểm soát dự án 7.1.2. Mục đích kiểm soát dự án 7.1.3. Quá trình kiểm soát dự án 7.1.4. Phân loại kiểm soát dự án 7.1.5. Nguyên nhân dự án không đúng kế hoạch 7.1.6. Phương pháp kiểm soát dự án 7.1.7. Báo cáo kiểm soát dự án 7.2. Đánh giá dự án 7.2.1. Khái niệm đánh giá dự án 7.2.2. Mục tiêu của đánh giá dự án 7.2.3. Phân loại đánh giá dự án 7.2.4. Các bước tiến hành đánh giá dự án 7.2.5 Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá DA 7.2.6 Phân biệt kiểm soát và đánh giá dự án	4	6	14	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng các nội dung của chương 7 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 7, tr.232, tài liệu [1]. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 9, tr.289, tài liệu [1]. Tổng ôn.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 7, tr.198-237 và chương 9, tr.266-293. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 7, tr.232, [1]. Đọc tình huống <i>Kiểm soát tốt hơn các dự án phát triển tại trạm kiểm tra Johnson</i> , tr.235-237, tài liệu [1]. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 9, tr.289, [1]. Đọc tình huống <i>Đánh giá dự án nhà máy chế biến nước hoa quả; Kế thúc dự án siêu gia tốc siêu dẫn</i> ,

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
						tr.292-293, [1].
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Bài tập nhóm	CLO2	Chương 1, Chương 3, Chương 4, Chương 6, Chương 7	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	50%
2	Tiểu luận	CLO1	Nội dung theo chương trình học	- Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Thùy Anh (2020), <i>Quản trị dự án</i> , NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), <i>Lập dự án đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Long, Vũ Thị Thanh Thủy (2018), <i>Thẩm định tài chính dự án đầu tư</i> , NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
4	Phạm Thị Thu Hà (2015), <i>Bài tập phân tích dự án đầu tư</i> , NXB Chính trị quốc gia Sự Thật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Vũ Công Tuấn (2010), <i>Quản trị dự án: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư : Lý thuyết và bài tập</i> , NXB Thống Kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên 2: TS. Ngô Văn Thạo

Số điện thoại: 0913177975 ; Email: thaonvbt@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học CN thực phẩm TPHCM

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành

19. HỌC PHẦN 19: QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị đổi mới và sáng tạo
- Mã học phần: EMM.817
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần giúp học viên biết được những nội dung cốt lõi về quản trị sự thay đổi, các quan điểm và mục tiêu của chương trình thay đổi. Người học hiểu được quy trình hoạt động của các mô hình quản trị sự thay đổi; tiến trình của sự thay đổi; các loại thay đổi. Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá các hoạt động liên quan trong quy trình quản trị sự thay đổi phù hợp từng giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, đánh giá được tình trạng hiện tại của công ty, và đánh giá kết quả của sự thay đổi. Học phần còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, và đánh giá trong thời kỳ mới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức, tổng hợp các hoạt động quản trị nhằm chủ động phát hiện, thúc đẩy và điều khiển quá trình thay đổi của doanh nghiệp phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển trong môi trường kinh doanh luôn biến động. Sự thay đổi ở đây được hiểu là quá trình cải tổ một cách chủ động nhằm mục đích tạo sự cạnh tranh lớn hơn cho tổ chức. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi có thể từ việc lớn như tái cơ cấu tổ chức, tổ chức lại hoạt động các bộ phận, áp dụng qui trình, công nghệ mới,... đến việc nhỏ như tổ chức lại phong cách hoạt động, thay đổi chất lượng sản phẩm,...

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Đề xuất mô hình quản trị đổi mới sáng tạo	PLO5	R	5
CLO2	Ứng dụng công nghệ mới để triển khai các hoạt động sáng tạo trong tổ chức	PLO8	M	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Giới thiệu ĐCCTHP Chương 1. Tổng quan về thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức 1.1. Thay đổi của tổ chức 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại thay đổi tổ chức 1.1.3. Các phương tiện thay đổi tổ chức 1.1.4. Đặc điểm của sự thay đổi 1.2. Quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.1. Khái niệm về quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.2. Sự cần thiết phải quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.3. Chu trình quản trị sự thay đổi tổ chức 1.3. Những rào cản đối với thay đổi tổ chức 1.3.1. Phát hiện và nghiên cứu sự thay đổi tổ chức 1.3.2. Rào cản đối với thay đổi tổ chức	4	2	10	CLO1 CLO2	-GV giới thiệu ĐCCT và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học. -GV giới thiệu nội dung tổng quan về quản trị sự thay đổi.	-HV nghiên cứu ĐCCT và phát biểu ý kiến (nếu có). -HV nghiên cứu tài liệu số [1], [2], [3].
Chương 2. Văn hóa thay đổi của tổ chức 2.1. Các nội dung chính về văn hóa của tổ chức, văn hóa thay đổi của tổ chức 2.1.1. Các khái niệm 2.1.2. Đặc điểm của văn hóa thay đổi trong tổ chức 2.1.3. Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức trong việc thực hiện thay đổi 2.2. Hai mô hình tiêu biểu của thay đổi tổ chức 2.2.1. Phân loại thay đổi 2.2.2. Mô hình thay đổi của Kurt Lewin 2.2.3. Mô hình thay đổi tổ chức của John P.Kotter 2.3. Ưu nhược điểm của hai mô hình	6	4	16	CLO1 CLO2	-GV giới thiệu các mô hình thực tế. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động và thảo luận.	-HV nghiên cứu tài liệu [1], chương 3 và Chương 4. -HV làm việc nhóm và chuẩn bị thảo luận tình huống.

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
2.3.1. Ưu điểm 2.3.2. Nhược điểm						
BÀI TẬP TÌNH HUỐNG Chủ đề “Văn hoá tổ chức”	0	4	4	CLO1	-GV giới thiệu danh sách đề tài cá nhân số 1 (hoạt động cặp đôi). -GV giới thiệu và phân bổ hoạt động -HV thảo luận -GV tổng hợp nội dung	
Chương 3. Hoạch định và kế hoạch thay đổi tổ chức 3.1. Phân tích, hoạch định và xây dựng kế hoạch thay đổi 3.1.1. Phân tích thực trạng của tổ chức 3.1.2. Hoạch định và xây dựng kế hoạch cho thay đổi 3.2. Chuẩn bị cho sự thay đổi 3.2.1. Xem xét và đánh giá lại các phương án và mục tiêu 3.2.2. Dự đoán sự chống đối và phương án hành động để hạn chế 3.2.3. Tuyên truyền và cam kết đảm bảo lợi ích 3.2.4. Hạn chế tiêu cực 3.2.5. Lập kế hoạch giám sát quá trình thay đổi 3.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch thay đổi 3.3.1. Trước khi tổ chức thực hiện thay đổi 3.3.2. Các cá nhân ảnh hưởng đến thay đổi 3.3.3. Tiến trình của một đợt thay đổi tổ chức 3.3.4. Nguyên nhân dẫn đến thay đổi thất bại	6	4	16	CLO1 CLO2	- GV thuyết giảng nội dung cơ bản và giới thiệu về hoạt động thảo luận “mảnh ghép”. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, đại diện nhóm phát biểu. -Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét.	-HV xem tài liệu [1], chương 5 từ trang 106 đến 120, chương 6 từ trang 125 đến 142. -HV nghiên cứu tài liệu số [2], [3],[4].

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Nghiên cứu NHÓM/CÁ NHÂN theo chủ đề Chủ đề “Thực trạng doanh nghiệp” Chủ đề “sự chống đối và phương án hành động”	0	4	4	CLO3	-GV lập nhóm mới (bao gồm các thành viên từ nhiều nhóm) và giao nhiệm vụ tiếp theo. -Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét.	-HV xem tài liệu [1], chương 5 từ trang 106 đến 120, chương 6 từ trang 125 đến 142. -HV nghiên cứu tài liệu số [2], [3],[4].
Chương 4. Truyền thông cho sự thay đổi tổ chức 4.1. Thông điệp truyền thông và các đối tượng liên quan 4.1.1. Thông điệp truyền thông cho mục đích thay đổi tổ chức 4.1.2. Đối tượng truyền thông trong thay đổi tổ chức 4.2. Quy trình và các phương tiện áp dụng 4.2.1. Quy trình truyền thông 4.2.2. Phương tiện truyền thông trong thay đổi tổ chức 4.3. Các nội dung lưu ý về phương tiện truyền thông 4.3.1. Diễn đàn học tập và đào tạo 4.3.2. Sự chia sẻ của lãnh đạo 4.3.3. Các phương tiện truyền thông	8	4	20	CLO2 CLO1	-GV thuyết giảng nội dung cơ bản. -Nhóm tiếp tục trình bày chủ đề đã được phân công và trả lời phản biện GV và các nhóm khác.	-HV nghiên cứu tài liệu [1] chương 7 từ trang 150-164. -HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo.
Chương 5. Thay đổi và phát triển tổ chức 5.1. Thay đổi và sự liên quan đến phát triển tổ chức 5.1.1. Con người đối với phát triển tổ chức 5.1.2. Nhóm đối với phát triển tổ chức	6	4	16	CLO1 CLO2	-GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung chương. -GV đặt tình huống, HV giải quyết tình	-HV xem tài liệu [1], chương 8, 170-182.

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
5.1.3. Tổ chức đối với sự phát triển 5.2. Một số can thiệp nhằm phát triển tổ chức 5.2.1. Can thiệp tương tác trong hoạt động 5.2.2. Can thiệp nhóm 5.2.3. Can thiệp giữa các nhóm 5.2.4. Những can thiệp tổ chức để phát triển 5.3. Tích hợp chuỗi cung ứng bên trong tổ chức và quản trị sự thay đổi 5.3.1. Phối hợp các hoạt động 5.3.2. Lợi ích của việc tích hợp					hướng/chủ đề của chương. -GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương	
Báo cáo nhóm KẾT THÚC HỌC PHẦN (Thiết kế lộ trình quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp theo giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh): Báo cáo nhóm về chủ đề được phân công. Báo cáo nhóm nộp bản in và file powerpoint qua email. Ôn tập	0	4	4	CLO1	-Nhóm tự lựa chọn số người trình bày, không nhất thiết mọi thành viên phải trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tổng kết nội dung toàn bộ học phần, chú ý những kiến thức cần vận dụng để HV học và áp dụng thực tế.	-SV tự ôn và hệ thống lại kiến thức.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Trọng số
1	Điểm nhóm (vận dụng)	CLO1	- Tham gia 2 hoạt động nhóm với vai trò nhóm trưởng .	0,20

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Trọng số
			-Nghiên cứu theo chủ đề được phân công (Nội dung vận dụng)	
2	Báo cáo kết thúc môn Điều kiện bắt buộc: tham gia tối thiểu 2/3 hoạt động tính điểm trên lớp	CLO2	-Nghiên cứu theo chủ đề được phân công (Nội dung vận dụng): áp dụng 5 chương đã nghiên cứu -Báo cáo tại lớp	0,5

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Vũ Khiêm, Hứa Thùy Trang (2020), <i>Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức (Managing change in organizations)</i> , NXB Bách Khoa Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	John P. Kotter; Vũ Thái Hà, Lê Bảo Luân, Bùi Thu Hà(dịch) (2018), <i>Dẫn dắt sự thay đổi: Kim chỉ nam giúp bạn thực hiện công cuộc thay đổi thành công</i> , NXB Thế Giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Vũ Hoàng, Quỳnh Trâm (dịch) (2021), <i>Quản lý sự thay đổi = On change management: Chỉ dẫn sống còn cho người lãnh đạo</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Hồng Nhật (b.s) (2016), <i>Lý thuyết trò chơi ứng dụng trong quản trị - kinh doanh: Công cụ tư duy không thể thiếu đối với doanh nhân và các nhà hoạch định chính sách tại Việt nam</i> , NXB Thanh Niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Negoro Tatsuyuki; Hoàng Linh (dịch) (2017), <i>Mô hình kinh doanh sáng tạo: Từ thành công của Amazon đến bước nhảy đột phá của 7-Eleven</i> , NXB Đại học KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
6	Huỳnh Thanh Điền (2018), <i>Quản trị công ty khởi nghiệp</i> , NXB Thế Giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (2020), <i>Giáo trình khởi sự kinh doanh</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

20. HỌC PHẦN 20: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Mã học phần: EMM.818
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần giúp người học nắm được những nội dung cốt lõi về logistics, quản trị cung ứng, các quan điểm và mục tiêu của nhà quản trị cung ứng hướng đến. Người học hiểu được quy trình hoạt động của chuỗi cung ứng, logistics; cách thức xây dựng kế hoạch; hoạch định được các chiến lược.

Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ và tạo ra sự hợp tác hiệu quả trong chuỗi cung ứng, người học còn vận dụng các kiến thức đã học để đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi, tạo tiền đề cho việc đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Bên cạnh củng cố khả năng tự học, tự nghiên cứu, học phần còn giúp người học nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập và nghiên cứu, phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Quản trị logistics và chuỗi cung ứng giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, công nghệ thiết kế - xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Điểm trọng yếu ở đây là giúp người học có cái nhìn mới về quản trị logistics và quản lý chuỗi cung ứng và vai trò rất quan trọng trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay; giúp người học có thể tiếp cận các kỹ thuật, công nghệ thiết kế hệ thống quản lý chuỗi cung ứng.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị logistics nhằm thiết lập, thực hiện hệ thống chuỗi cung ứng có thể áp dụng cho các loại tổ chức khác nhau trong xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	PLO5	R	4
CLO2	Tối ưu hoá phân bổ nguồn lực vận hành trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng	PLO9	R	5

[illegible]

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của HV
2.3. Tìm nguồn 2.3.1. Thu mua 2.3.2. Tín dụng và thu thập 2.4. Thực hiện 2.4.1. Thiết kế sản phẩm 2.4.2. Lịch sản xuất 2.4.3. Quản lý phương tiện 2.5. Phân phối 2.5.1. Quản lý đơn đặt hàng 2.5.2. Lịch phân phối			-Các nhóm cử đại diện trình bày tóm tắt lý thuyết đã thảo luận. -GV đặt vấn đề, HV phát biểu. -GV tóm tắt nội dung chương.	
Nghiên cứu theo chủ đề được phân công: Khái quát “Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng” bằng hình vẽ và giải thích.	2	CLO1 CLO2	-GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động chuỗi và thảo luận. -GV tóm tắt	
Chương 3. Phối hợp chuỗi cung ứng, Logistics và ngoại thương 3.1. Hiệu ứng Bullwhip (roi da) 3.1.1. Xác định hiệu ứng Bullwhip 3.1.2. Tác động của thông tin tập trung đến hiệu ứng Bullwhip 3.1.3. Sự phối hợp trong chuỗi cung ứng 3.2. Các hệ thống thông tin hỗ trợ cho chuỗi cung ứng 3.2.1. Các chức năng của hệ thống thông tin 3.2.2. Tác động của internet đến chiến lược chuỗi cung ứng 3.2.3. Phân loại hệ thống hỗ trợ hoạt động	12	CLO1 CLO2	- GV thuyết giảng nội dung cơ bản và giới thiệu về hoạt động thảo luận “mảnh ghép”. -GV lập ngẫu nhiên nhóm dựa trên số lượng HV thực tế và phân chủ đề thảo luận cho từng nhóm. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, đại diện nhóm phát biểu. -GV lập nhóm mới (bao gồm các thành viên từ nhiều nhóm) và giao nhiệm vụ tiếp theo.	Xem tài liệu [1], chương 4 từ trang 139 - 185, chương 6 từ trang 227 đến 262.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của HV
3.3. Hệ thống kéo, đẩy và kéo-đẩy 3.3.1. Chuỗi cung ứng đẩy 3.3.2. Chuỗi cung ứng kéo 3.3.3. Chuỗi cung ứng kéo-đẩy 3.3.4. Xác định chiến lược chuỗi cung ứng thích hợp 3.4. Vận tải 3.4.1. Khái niệm, tầm quan trọng, chức năng 3.4.2. Container và hàng đóng container 3.4.3. Chứng từ vận tải hàng hải và hàng không 3.4.4. Xu hướng vận tải 3.5. Kho bãi			-Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét. -GV tổng hợp nội dung chương.	
HV thực hành đề tài cá nhân: Đóng vai và hỏi đáp chuyên gia về chủ đề Quản trị logistics.	5	CLO1 CLO2	-GV phân công đóng vai và hỏi đáp chuyên gia dựa trên nội dung chương (phản hồi đáp chuyên gia có điểm thưởng phản biện). -GV nhận xét và tổng hợp.	
Chương 4. Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng 4.1. Mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng 4.2. Đo lường hiệu quả thị trường 4.2.1. Mức phục vụ khách hàng 4.2.2. Hiệu quả nội bộ 4.2.3. Nhu cầu linh hoạt 4.2.4. Phát triển sản phẩm 4.3. Khung đo lường hiệu quả 4.3.1. Hệ thống đo lường dịch vụ khách hàng 4.3.2. Hệ thống đo lường hiệu quả nội bộ HV thuyết trình tóm tắt nội dung nghiên cứu cá nhân	8 2	CLO1 CLO2	-GV thuyết giảng và giới thiệu video tình huống. -HV trả lời câu hỏi -GV giới thiệu các mô hình thực tế. -GV giới thiệu nội dung chương và giao câu hỏi nhiệm vụ cho nhóm (nhóm được chọn ngẫu nhiên), từng cá nhân tự hoàn thành phần nhiệm vụ được phân và ghi chép riêng. -Nhóm trưởng điều hành nhóm, thảo luận để thống nhất cách trả lời cho câu	xem tài liệu [1], chương 6. Làm việc nhóm, chuẩn bị báo cáo.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của HV
			hỏi được giao và ghi vào phần ý kiến chung. -GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương	
Báo cáo nhóm KẾT THÚC HỌC PHẦN: Đo lường hiệu quả hoạt động của công ty. Báo cáo nhóm về chủ đề được phân công. Báo cáo nhóm nộp bản in và file powerpoint qua email. Ôn tập	6 1	CLO1 CLO2	-Các nhóm báo cáo chủ đề và giảng viên nhận xét. -GV tổng kết nội dung toàn bộ môn học, chú ý những kiến thức cần vận dụng để HV học và áp dụng thực tế.	HV tự ôn lại kiến thức các chương .

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): không có

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Điểm báo cáo (vận dụng)	- Tham gia TỐI THIỂU 2 hoạt động báo cáo. Nghiên cứu theo chủ đề được phân công theo từng chương, hoạt động theo các nhóm khác nhau (Nội dung vận dụng và thái độ làm việc nhóm) - Làm bài báo cáo tại lớp theo lịch do GV phân công.	CLO1	50
2	Tiểu luận kết thúc môn	-Viết tiểu luận (vận dụng từ chương 1 đến chương 5). -Bắt buộc nộp bài viết và báo cáo tại lớp. -Bài báo cáo tại lớp đánh giá điểm điểm thái độ (hoạt động của từng thành viên). Bài nộp dạng word: đánh giá điểm chuyên môn.	CLO2	50

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Michael H. Hugos; Phan Đình Mạnh (dịch) (2017), <i>Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng</i> , NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	David J. Bloomberg, Stephen LeMay, Joe B. Hanna (2002), <i>Logistics (International Edition)</i> , NXB New Jersey: Prentice Hall	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bernard Marr; Huỳnh Tấn Tài (dịch) (2019), <i>Chiến lược dữ liệu - Lợi thế vượt trội từ big data, phân tích dữ liệu & IoT</i> , NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Shoshanah Cohen, Joseph Roussel; Nguyễn Công Bình (biên soạn) (2008), <i>Quản lý chiến lược chuỗi cung ứng</i> , NXB Thống kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Hà Minh Hiếu (2022), <i>Quản trị logistics và chuỗi cung ứng</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

21. HỌC PHẦN 21: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực
- Mã học phần: EMM.819
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng tốt kiến thức quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực nguồn nhân lực. Hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, Phản biện, làm việc nhóm, phân tích, đánh giá vấn đề đa chiều, trình bày quan điểm một cách logic, thuyết phục.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức quản trị nguồn nhân lực từ khâu hoạch định đến thu hút, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực đến động viên, đãi ngộ, đánh giá nhân sự. Quản trị nguồn nhân lực vừa mang cả tính khoa học lẫn nghệ thuật trong việc khai thác và quản lý tài nguyên con người nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và đạt hiệu quả của tổ chức, doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Tích hợp giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý kinh tế tại đơn vị thực tế	PLO5	M,A	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái quát về Quản trị nguồn nhân lực 1.1. Khái niệm, đặc điểm 1.2. Vai trò 1.3 Các triết lý	3	4	10	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết	Nghiên cứu trước nội dung chương 1

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
					tình huống theo nhóm.	
Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực 2.1 Phân tích nhu cầu nhân lực 2.2 Hoạch định nguồn nhân lực 2.3 Lập ngân sách cho hoạt động quản lý nguồn nhân lực 2.4 Phân tích Ma trận SWOT và lựa chọn chiến lược nguồn nhân lực 2.5 Thiết lập kế hoạch phát triển nhân lực 2.6 Xây dựng đội ngũ nhân sự cho công ty	3	4	10	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Tuyển chọn và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực 3.1 Tuyển dụng các vị trí cho doanh nghiệp 3.2 Phỏng vấn 3.2.1 Phương pháp phỏng vấn 3.2.2 Kỹ năng nhận diện nhân viên trong phỏng vấn. 3.2.3 Tiến trình tuyển chọn 3.2.4 Các kỹ thuật phỏng vấn 3.3 Đào tạo, phát triển nhân lực 3.3.1 Mô hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hiện đại 3.3.2 Xây dựng, thực thi và đánh giá kế hoạch đào tạo 3.3.3 Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực kế thừa	6	4	16	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 3
Chương 4: Phát triển hệ thống Lương - Thưởng 4.1 Vai trò tiền lương, tầm quan trọng của lương thưởng. 4.2 Định mức lao động trả lương 4.3 Xây dựng đơn giá tiền lương 4.4 Lựa chọn các hình thức trả lương cho công nhân. 4.5 Xây dựng hệ thống lương 3P cho quản lý và nhân viên văn phòng.	6	6	18	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 4

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.6 Phương pháp xây dựng chính sách lương thưởng trong doanh nghiệp. 4.7 Hướng dẫn thi hành luật lao động hiện hành						
Chương 5: Phát triển văn hóa doanh nghiệp 5.1 Khái niệm về văn hóa doanh nghiệp 5.2 Kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và xây dựng văn hóa doanh nghiệp 5.2.1 Kỹ năng lãnh đạo 5.2.2 Kỹ năng tổ chức 5.2.3 Hoạch định các nguồn lực xây dựng văn hóa doanh nghiệp 5.2.4 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	6	6	18	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Chương 6: Các kỹ năng bổ trợ cho nhà quản lý 6.1 Kỹ năng giao tiếp và đàm phán 6.2 Tâm lý Quản lý và nghệ thuật lãnh đạo 6.2.1 Tâm lý quản lý 6.2.2 Nghệ thuật lãnh đạo 6.3 Kỹ năng thuyết trình và tổ chức điều hành cuộc họp	6	6	18	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 6
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Tham gia làm việc nhóm (được nhóm xác nhận có)	CLO2	Mỗi nhóm học viên nghiên cứu chủ đề, giải quyết các vấn đề tình huống liên quan học phần	- Tham gia thực hiện và trình bày kết quả thảo luận của nhóm.	50%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	tham gia)			- Tham gia phát biểu, thuyết trình, đóng góp ý kiến.	
2	Thi kết thúc	CLO1	Nội dung thi tập trung vào các chương: 2, 4, 5, 6	- Thi tự luận. - Bắt buộc dự thi.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Dung (2018), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ryuichiro Nakao; Nguyễn Cường (dịch) (2020), <i>KPI – Công cụ quản lý nhân sự hiệu quả: Phương pháp quản lý doanh nghiệp hiệu quả của người Nhật</i> , NXB Đại học KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Quân (chủ biên) (2016), <i>Khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Thị Thanh Trà (2021), <i>Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước</i> , NXB Lý luận Chính trị	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

9.2. Giảng viên: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập nghề nghiệp 1 (nghiên cứu)
- Mã học phần: EMM.820
- Số tín chỉ: 06 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/180/120
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Xây dựng được môi trường văn hoá làm việc phù hợp cho tổ chức của mình làm hoặc thiết lập được vận hành tổ chức trong môi trường đa văn hoá của tổ chức. Áp dụng thành thạo quy trình tổ chức nghiên cứu hiệu quả để tạo ra những sáng kiến nhằm cải tiến cách thức hoạt động của tổ chức. Xác định đúng về năng lực của bản thân và Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại tổ chức.

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (Doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Tích hợp giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý kinh tế tại đơn vị thực tế	PLO5	M,A	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			

Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập Chương 3: Bài học kinh nghiệm	0	180	120	CLO1	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo.	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn cấu trúc chuyên đề -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bố cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung doanh nghiệp; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm sản xuất kinh doanh; Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp.

1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm gần đây: Quy mô tài sản; Quy mô vốn; Kết quả hoạt động kinh doanh....(Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học (Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm)).

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập.

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, email,...; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng ban; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng ban

2.2. Thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập: Giới thiệu công tác quản lý tại đơn vị thực tập (Tiêu chí đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (quản lý và nhân viên, công việc...); Quy trình đánh giá công việc tại đơn vị thực tập.

2.3. Đánh giá: Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đơn vị; Những thành tựu: Những hạn chế và nguyên nhân; Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của đơn vị

Chương 3: Bài học kinh nghiệm

3.1. Các xu hướng, quan điểm, định hướng

3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản lý đánh giá hoạt động chung của đơn vị thực tập

3.3. Bài học kinh nghiệm (từ những thành tựu, hạn chế của doanh nghiệp): Bài học kinh nghiệm về cách thực hiện công việc; Bài học kinh nghiệm về kỹ năng; Bài học kinh nghiệm về thái độ

3.4. Đề xuất bài học kinh nghiệm: Nhóm bài học kinh nghiệm chung; Nhóm bài học kinh nghiệm riêng

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía sau phần phụ lục).

Ghi chú

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).
- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản lý kinh tế
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo
- Viết báo cáo

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập	CLO1	Suốt quá trình học/thực tập	- Học viên thực tập tại doanh nghiệp, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của doanh nghiệp.	50%
2	Báo cáo thực tập	CLO3 CLO5	Chủ đề cá nhân/nhóm tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân/nhóm theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Đinh Phi Hổ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.

23. HỌC PHẦN 23: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập nghề nghiệp 2 (ứng dụng)
- Mã học phần: EMM.821
- Số tín chỉ: 06 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/180/120
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần

Học phần hướng đến người học phác thảo được kế hoạch hoạt động/chiến lược kinh doanh hiệu quả với các hình thái hoạt động khác nhau của doanh nghiệp/cơ quan; tổ chức được kế hoạch chiến lược chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp/cơ quan. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc. Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế sản xuất kinh doanh/hoạt động đặc thù của tổ chức, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm cải thiện hoạt động quản lý của đơn vị thực tập trên cơ sở tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp.	PLO8	M,A	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo	0	180	120	CLO1	-Giáo viên hướng dẫn thảo	-Chủ động nghiên cứu quy

cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: Công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị					luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo.	định, hướng dẫn cấu trúc chuyên đề -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bố cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung doanh nghiệp; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm sản xuất kinh doanh; Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp.

1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm gần đây: Quy mô tài sản; Quy mô vốn; Kết quả hoạt động kinh doanh....(Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học (Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm)).

Chương 2: Công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập.

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, email,...; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng ban; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng ban

2.2. Thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập: Giới thiệu công tác quản lý tại đơn vị thực tập (Tiêu chí đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (quản lý và nhân viên, công việc...); Quy trình đánh giá công việc tại đơn vị thực tập ((nếu đơn vị chưa có quy trình này thì học viên tự xây dựng quy trình đánh giá cho quản lý và nhân viên)

2.3. Đánh giá: Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đơn vị; Những thành tựu: Những hạn chế và nguyên nhân; Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của đơn vị

Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị

- 3.1. Các xu hướng, quan điểm, định hướng
- 3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản lý đánh giá hoạt động chung của đơn vị thực tập
- 3.3. Các cơ sở đề ra giải pháp, khuyến nghị (dựa trên thành tựu, hạn chế)
- 3.4. Đề xuất giải pháp, khuyến nghị: Nhóm giải pháp, khuyến nghị chung; Nhóm giải pháp, khuyến nghị riêng

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía sau phần phụ lục).

Ghi chú

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).

- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản lý kinh tế
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo
- Viết báo cáo

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập	CLO1	Suốt quá trình học/thực tập	- Học viên thực tập tại doanh nghiệp, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của doanh nghiệp.	50%
2	Báo cáo thực tập	CLO1	Chủ đề cá nhân, nhóm tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân/nhóm theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2</i> , NXB Hồng Đức.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
3	Đinh Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
6	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.

24. HỌC PHẦN 24: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ
- Mã học phần: EMM.822
- Số tín chỉ: 09 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/270/180
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế - Luật

2. Mục tiêu học phần (MT)

Luận văn tốt nghiệp là kết quả của toàn bộ nỗ lực trong suốt thời gian học tập; là sự tập dượt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện một đề tài. Mục tiêu chung của Luận văn tốt nghiệp là trình bày kết quả nghiên cứu (định tính, định lượng) từ công trình nghiên cứu của người học. Đồng thời giúp người học vận dụng được các kỹ năng tư duy và phản biện, kỹ năng trình bày và kỹ năng viết một bài báo (báo cáo) một nghiên cứu. Từ đó giúp người học có đam mê trong nghiên cứu khoa học và học thuật, xây dựng tính trung thực và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc Chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý kinh tế đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

4. Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ (IRMA)	Mức năng lực
CLO1	Thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng hoàn chỉnh độc lập	PLO3	M.A	5
CLO2	Phân tích và xử lý dữ liệu nghiên cứu	PLO4	M	4
CLO3	Bảo vệ kết quả nghiên cứu một cách khoa học, logic và thuyết phục trong môi trường học thuật.	PLO6	M.A	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 1. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.1. ý tưởng, vấn đề, mục tiêu và giải quyết 1.2. Xác định vấn đề nghiên cứu	0	30	30	CLO1 CLO4 CLO3	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 2.1. Tổng kết lý thuyết 2.2. Xây dựng mô hình nghiên cứu 2.3. Xác định phương pháp nghiên cứu Viết đề cương nghiên cứu 2.4. Đăng ký và bảo vệ đề cương	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 3. Thu thập dữ liệu 3.1. Xác định nguồn dữ liệu 3.2. Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Thực hiện thu thập dữ liệu 3.4. Nhập liệu, lưu trữ và làm sạch dữ liệu	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 4. Viết báo cáo nghiên cứu khoa học 4.1. Khám phá dữ liệu 4.2. Phân tích dữ liệu 4.3. Diễn giải kết quả xử lý số liệu 4.4. Viết báo cáo (có thể kết hợp với viết bài báo khoa học đăng tạp chí)	0	120	60	CLO1 CLO2 CLO3	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu và viết báo cáo

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 5. Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học 5.1. Trình bày kết quả nghiên cứu tại các seminar 5.2. Bảo vệ thành công LVTN trước Hội đồng	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu	-HV chuẩn bị bài báo cáo trước Hội đồng. -HV lắng nghe các ý kiến góp ý, trả lời câu hỏi và hoàn thiện luận văn tốt nghiệp.
Tổng:	0	270	180			

6. Yêu cầu đối với học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản lý kinh tế
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài của luận văn tốt nghiệp.
- Đăng ký và bảo vệ thành công đề cương luận văn tốt nghiệp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Tổng kết	Đề tài Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	CLO1	Thực hiện đề tài nghiên cứu đúng nội dung và chủ đề	-Hoàn thành các môn học trong CTĐT. - Bảo vệ đề cương và seminar đạt yêu cầu. - Tham gia bảo vệ Luận văn theo lịch của Hội đồng.	75%
		CLO2	Thể hiện kỹ năng viết học thuật và trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học và đúng quy định		10%
		CLO3	Báo cáo nội dung đề tài trước Hội đồng và trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá		15%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Đinh Phi Hổ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Trường ĐH Đồng Tháp (2022), <i>Quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tiến sĩ</i>	https://dtsdh.dthu.edu.vn/New.aspx?id=1033	x	
7	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2</i> , NXB Hồng Đức.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.